

Số: **3025**/QĐ-ĐHTCM-QLĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2024 cho sinh viên
Khóa 16D, 17D, 18D, 19D, 20D và 21D
trình độ đại học hình thức chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Marketing về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 717/QĐ-ĐHTCM ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 05 tháng 5 năm 2024, Quyết định số 2189/QĐ-ĐHTCM ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 2651/QĐ-ĐHTCM ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp các khóa đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ Đại học, Cao đẳng chính quy năm 2024; ✓

Căn cứ Thông báo số 3353/TB-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về kết quả xét công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2024 đối với các khóa đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ Đại học, Cao đẳng hình thức chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Ủy viên thường trực Hội đồng tốt nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho **691** sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy thuộc chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình chất lượng cao và chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần. Cụ thể:

- Đối với chương trình chuẩn: **286** sinh viên, trong đó:

- + Khóa 20D: 153 sinh viên.
- + Khóa 19D: 62 sinh viên.
- + Khóa 18D: 25 sinh viên.
- + Khóa 17D: 46 sinh viên.

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	KHÓA 20D	KHÓA 19D	KHÓA 18D	KHÓA 17D
1. Ngành Quản trị kinh doanh, bao gồm các chuyên ngành:	44	17	08	11
1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp	26	03	06	04
1.2. Quản trị bán hàng	13	04	02	05
1.3. Quản trị dự án	05	03		01
1.4. Quản lý kinh tế		07		01
2. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, chuyên ngành Quản trị tổ chức sự kiện				02
3. Ngành Quản trị khách sạn, chuyên ngành Quản trị khách sạn				02
4. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, chuyên ngành Quản trị nhà hàng				02
5. Ngành Marketing, bao gồm các chuyên ngành:	18	10	02	08
5.1. Quản trị Marketing	06	04		02
5.2. Quản trị thương hiệu	04	04	02	04
5.3. Truyền thông Marketing	08	02		02
6. Ngành Bất động sản, chuyên ngành Kinh doanh bất động sản	03	09	02	03
7. Ngành Kinh doanh quốc tế, bao gồm các chuyên ngành:	22	05	01	09

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	KHÓA 20D	KHÓA 19D	KHÓA 18D	KHÓA 17D
7.1. Quản trị kinh doanh quốc tế	08	04		01
7.2. Thương mại quốc tế	12	01	01	08
7.3. Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	02			
8. Ngành Tài chính - Ngân hàng, bao gồm các chuyên ngành:	27	10	09	06
8.1. Tài chính doanh nghiệp	03	01		
8.2. Ngân hàng	08	02	03	01
8.3. Hải quan - Xuất nhập khẩu	02	01	02	
8.4. Thuế	04	01		02
8.5. Tài chính công	01	01	01	
8.6. Tài chính bảo hiểm và đầu tư	06	02	02	02
8.7. Thẩm định giá	02	01	01	01
8.8. Tài chính định lượng	01	01		
9. Ngành Kế toán, bao gồm các chuyên ngành:	19	05	02	02
9.1. Kế toán doanh nghiệp	10	01	01	
9.2. Kiểm toán	09	04	01	02
10. Ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Tin học quản lý				01
11. Ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	10	06	01	
12. Ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế	10			
Tổng cộng	153	62	25	46

(Có danh sách kèm theo)

- Đối với chương trình đặc thù: **111** sinh viên
 - + Khóa 20D: 65 sinh viên.
 - + Khóa 19D: 32 sinh viên.
 - + Khóa 18D: 14 sinh viên.

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	KHÓA 20D	KHÓA 19D	KHÓA 18D
1. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, bao gồm các chuyên ngành:	13	07	07
1.1. Quản trị lữ hành	09	05	03
1.2. Quản trị tổ chức sự kiện	04	02	04
2. Ngành Quản trị khách sạn, chuyên ngành Quản trị khách sạn	17	04	01
3. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, chuyên ngành Quản trị nhà hàng	17	09	03

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	KHÓA 20D	KHÓA 19D	KHÓA 18D
4. Ngành Hệ thống thông tin quản lý, bao gồm các chuyên ngành:	18	12	03
4.1. Hệ thống thông tin kế toán	06	06	01
4.2. Tin học quản lý	12	06	02
Tổng cộng	65	32	14

(Có danh sách kèm theo)

- Đối với chương trình chất lượng cao: **278** sinh viên
 - + Khóa 20D: 202 sinh viên.
 - + Khóa 19D: 46 sinh viên.
 - + Khóa 18D: 17 sinh viên.
 - + Khóa 17D: 12 sinh viên.
 - + Khóa 16D: 01 sinh viên.

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	KHÓA 20D	KHÓA 19D	KHÓA 18D	KHÓA 17D	KHÓA 16D
1. Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp	24	10	02		01
2. Ngành Quản trị khách sạn, chuyên ngành Quản trị khách sạn	11	04	01	01	
3. Ngành Marketing, chuyên ngành Quản trị Marketing	49	13	05	02	
4. Ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Thương mại quốc tế	30	11	05	08	
5. Ngành Tài chính - Ngân hàng, bao gồm các chuyên ngành:	60	07	03	01	
5.1. Tài chính doanh nghiệp	50	05	03		
5.2. Ngân hàng	10	02		01	
6. Ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	28	01	01		
Tổng cộng	202	46	17	12	01

(Có danh sách kèm theo)

- Đối với chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần: **16** sinh viên
 - + Khóa 21D: 02 sinh viên.
 - + Khóa 20D: 10 sinh viên.
 - + Khóa 19D: 03 sinh viên.
 - + Khóa 17D: 01 sinh viên.

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	KHÓA 21D	KHÓA 20D	KHÓA 19D	KHÓA 17D
1. Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh		02	01	
2. Ngành Marketing, chuyên ngành Marketing		02	01	01
3. Ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Kinh doanh quốc tế	02	06	01	
Tổng cộng	02	10	03	01

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Bộ GD-ĐT, Bộ Tài chính;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, QLĐT (2b). ✓

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024
CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP									
KHÓA 20D									
1	2021007817	Trương Minh	Đức	Nam	20/09/2002	Gia Lai	20DQT1	3,26	Giỏi
2	2021007893	Trịnh Thị Quỳnh	Ngân	Nữ	08/08/2002	Khánh Hòa	20DQT1	2,81	Khá
3	2021000514	Ngô Huỳnh Diễm	Trình	Nữ	14/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT1	2,89	Khá
4	2021008001	Đặng Ngô Thục	Uyên	Nữ	07/09/2002	Đồng Nai	20DQT1	3,03	Khá
5	2021008004	Hoàng Thị Bích	Vân	Nữ	14/08/2002	Lâm Đồng	20DQT1	2,95	Khá
6	2021007775	Nguyễn Văn	An	Nam	20/11/2002	Bình Phước	20DQT2	3,15	Khá
7	2021003672	Nguyễn Thị Thu	Giang	Nữ	06/08/2002	Bình Phước	20DQT2	3,26	Giỏi
8	2021003099	Đào Thiện Quỳnh	Hương	Nữ	17/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT2	3,23	Giỏi
9	2021003438	Dương Thị Huỳnh	Như	Nữ	11/08/2002	Tiền Giang	20DQT2	3,1	Khá
10	2021007917	Lý Thành	Ninh	Nam	28/09/2002	Bình Phước	20DQT2	2,98	Khá
11	2021007942	Phạm Văn Hữu	Tài	Nam	10/04/2002	Cà Mau	20DQT2	3,22	Giỏi
12	2021003455	Đoàn Huỳnh	Thư	Nữ	04/04/2002	Đồng Tháp	20DQT2	3,16	Khá
13	2021003339	Lê Thị Mỹ	Hưng	Nữ	03/08/2002	Đồng Tháp	20DQT3	3,21	Giỏi
14	2021007888	Nguyễn Hà Kim	Ngân	Nữ	08/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT3	2,96	Khá
15	2021006867	Lê Anh	Thư	Nữ	25/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT3	2,9	Khá
16	2021003050	Nguyễn Trọng	Tín	Nam	19/10/2002	Đồng Nai	20DQT3	3,23	Giỏi
17	2021003369	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	19/05/2002	Bình Phước	20DQT3	3,18	Khá
18	2021003512	Phan Dương Hồng	Ngân	Nữ	10/08/2002	Phú Yên	20DQT4	3,14	Khá
19	2021007983	Nguyễn Hồng Bảo	Trần	Nữ	21/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT4	3,25	Giỏi
20	2021007984	Nguyễn Đức	Trí	Nam	03/06/2001	Nam Định	20DQT4	3,42	Giỏi
21	2021008006	Nguyễn Thị Tú	Vi	Nữ	25/09/2002	Kiên Giang	20DQT4	3,31	Giỏi
22	2021000441	Trần Thanh	Hiền	Nữ	12/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT5	3,48	Giỏi
23	2021003436	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	17/12/2002	Tiền Giang	20DQT5	3,26	Giỏi
24	2021007885	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	Nữ	24/12/2002	Tiền Giang	20DQT5	3,27	Giỏi
25	2021003412	Đặng Thị Hồng	Nhung	Nữ	29/11/2002	Bình Phước	20DQT5	3,15	Khá
26	2021007981	Đoàn Bảo	Trâm	Nữ	02/08/2002	Cà Mau	20DQT5	3,08	Khá
KHÓA 19D									
1	1921003627	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	26/03/2001	Đắk Lắk	19DQT1	3,14	Khá
2	1921003663	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	06/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQT5	2,99	Khá
3	1921000530	Hồ Lê Khánh	Toàn	Nam	25/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQT5	3,08	Khá
KHÓA 18D									
1	1821004886	Trương Thị Thanh	Huyền	Nữ	02/02/2000	Bình Phước	18DQT2	2,8	Khá
2	1821005027	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	03/03/2000	Đắk Lắk	18DQT2	2,92	Khá
3	1821000498	Trần Ngọc	Anh	Nữ	11/02/2000	Long An	18DQT4	2,74	Khá
4	1821004718	Lê Nguyễn Hồng	Bảo	Nam	07/04/2000	Khánh Hòa	18DQT4	3,07	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
5	1821005163	Huỳnh Châu Nhựt	Thanh	Nam	02/06/2000	Đồng Tháp	18DQT5	2,72	Khá
6	1821000200	Đoàn Thị Thùy	Trang	Nữ	09/03/2000	Đồng Nai	18DQT5	2,73	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002382	Nguyễn Ngọc Thu	Quỳnh	Nữ	12/10/1999	Ninh Thuận	17DQT1	2,56	Khá
2	1721002269	Lê Phương	Kim	Nữ	19/12/1999	Tiền Giang	17DQT2	2,17	Trung bình
3	1721002332	Trần Đức	Nguyễn	Nam	16/07/1999	Bình Phước	17DQT2	2,27	Trung bình
4	1721002409	Phạm Trường	Thi	Nam	22/06/1999	Khánh Hòa	17DQT3	2,77	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BÁN HÀNG									
KHÓA 20D									
1	2021003681	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	01/01/2002	Tiền Giang	20DBH1	3,11	Khá
2	2021007884	Ngô Thị	Ngát	Nữ	31/05/2002	Nam Định	20DBH1	2,96	Khá
3	2021003574	Bùi Thị Băng	Nhi	Nữ	11/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DBH1	2,99	Khá
4	2021007931	Võ Thị Lệ	Quyên	Nữ	27/08/2002	Bình Định	20DBH1	3,01	Khá
5	2021003730	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	14/06/2002	Đắk Nông	20DBH1	3,44	Giỏi
6	2021003516	Nguyễn Trần Tường	Vy	Nữ	30/07/2002	Đồng Tháp	20DBH1	2,93	Khá
7	2021002879	Trần Thị Mỹ	Dung	Nữ	23/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DBH2	3,19	Khá
8	2021007842	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	23/07/2002	Đắk Lắk	20DBH2	2,92	Khá
9	2021003654	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	21/03/2002	Cà Mau	20DBH2	3,06	Khá
10	2021003204	Quách Phương	Du	Nữ	19/08/2002	Đồng Nai	20DBH3	3,14	Khá
11	2021007854	Kim Thị Yến	Khoa	Nữ	04/07/2002	Trà Vinh	20DBH3	2,88	Khá
12	2021003477	Nguyễn Thị Thùy	Liên	Nữ	24/11/2002	Tiền Giang	20DBH3	3,12	Khá
13	2021007938	Nguyễn Lê Nam	Son	Nam	11/03/2002	Ninh Thuận	20DBH3	3,12	Khá
KHÓA 19D									
1	1921003603	Huỳnh Thị Thúy	Ngân	Nữ	18/03/2001	Lâm Đồng	19DBH1	2,98	Khá
2	1921003729	Trần Văn	Thành	Nam	22/03/2000	Gia Lai	19DBH2	2,88	Khá
3	1921003416	Lương Vũ Quốc	Bảo	Nam	10/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DBH3	2,88	Khá
4	1921000402	Phạm Thị Phương	Dung	Nữ	17/07/2001	Long An	19DBH3	2,59	Khá
KHÓA 18D									
1	1821004912	Phạm Thùy	Lam	Nữ	06/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DBH2	2,84	Khá
2	1721002083	Trần Hoàng Phụng	Tiên	Nữ	07/08/1999	An Giang	18DBH3	2,41	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721002355	Đoàn Thị Kiều	Oanh	Nữ	24/10/1999	Gia Lai	17DBH1	2,68	Khá
2	1721002340	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	20/08/1999	An Giang	17DBH2	2,28	Trung bình
3	1721002362	Lâm Huỳnh Mỹ	Phúc	Nữ	12/11/1999	Vĩnh Long	17DBH2	2,66	Khá
4	1721002412	Huỳnh Hữu	Thịnh	Nam	20/12/1997	Bình Định	17DBH2	2,32	Trung bình
5	1721002485	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	31/05/1999	Đồng Tháp	17DBH2	2,63	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN									
KHÓA 20D									
1	2021007838	Nguyễn Xuân	Hùng	Nam	27/12/2002	Khánh Hòa	20DDA	2,81	Khá
2	2021003176	Lê Thị Mỹ	Lệ	Nữ	27/09/2002	Phú Yên	20DDA	3,08	Khá
3	2021003256	Lã Thị Ngân	Ly	Nữ	13/03/2002	Đắk Lắk	20DDA	3,44	Giỏi
4	2021007979	Nguyễn Thanh	Trang	Nữ	11/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DDA	3,01	Khá
5	2021003035	Nguyễn Trần Bảo	Vy	Nữ	16/06/2002	Tiền Giang	20DDA	3,02	Khá
KHÓA 19D									
1	1921000505	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	15/02/2001	An Giang	19DDA	2,87	Khá
2	1921003777	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	Nữ	07/12/2001	Đồng Tháp	19DDA	3,11	Khá
3	1921000308	Lê Trần Nhật	Vy	Nữ	16/01/2001	Đồng Tháp	19DDA	2,83	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
KHÓA 17D									
1	1721002472	Nguyễn Ngọc Linh	Trang	Nữ	10/08/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	17DDA	2,18	Trung bình
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ									
KHÓA 19D									
1	1921003435	Nguyễn Thế	Danh	Nam	21/05/2001	Bình Phước	19DQK	2,32	Trung bình
2	1921003582	Đỗ Quang	Minh	Nam	22/05/2001	Hải Phòng	19DQK	2,19	Trung bình
3	1921003616	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	07/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQK	2,81	Khá
4	1921000452	Đặng Anh	Thư	Nữ	11/11/2001	Đồng Tháp	19DQK	2,8	Khá
5	1921000100	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	19/05/2001	Đắk Lắk	19DQK	3,07	Khá
6	1921003827	Đặng Nguyễn Trâm	Uyên	Nữ	19/06/2001	Đồng Nai	19DQK	2,7	Khá
7	1921003849	Đinh Tiến	Vũ	Nam	30/10/2001	Gia Lai	19DQK	2,7	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002480	Ngô Minh	Trung	Nam	16/05/1999	Đồng Nai	17DQK	2,2	Trung bình
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC SỰ KIỆN									
KHÓA 17D									
1	1721001898	Nguyễn Hoàng Trà	My	Nữ	27/07/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DSK	3,15	Khá
2	1721001905	Võ Lương Hạnh	Nguyễn	Nữ	05/12/1999	Đồng Nai	17DSK	2,6	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN									
KHÓA 17D									
1	1721002021	Lương Thị Thúy	Nga	Nữ	23/05/1999	Đồng Tháp	17DKS1	2,73	Khá
2	1721002030	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	04/07/1999	Thanh Hóa	17DKS3	2,57	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG									
KHÓA 17D									
1	1721002593	Nguyễn Thị Thùy	Ngoan	Nữ	15/02/1999	Quảng Ngãi	17DQN2	2,51	Khá
2	1721002601	Lữ Thị Yến	Nhi	Nữ	20/07/1999	Long An	17DQN2	2,47	Trung bình
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING									
KHÓA 20D									
1	2021008230	Trần Thị Lâm	Anh	Nữ	23/07/2002	Đà Nẵng	20DMA1	3,05	Khá
2	2021003828	K Thị Thương	Thương	Nữ	08/02/2002	Phú Yên	20DMA1	3,09	Khá
3	2021008231	Văn Thùy	Anh	Nữ	12/12/2002	Bình Định	20DMA2	3,26	Giỏi
4	2021007032	Thái Hoàng	Khang	Nam	28/05/2002	Lâm Đồng	20DMA2	3,32	Giỏi
5	2021008319	Nguyễn Thị	Nhật	Nữ	06/07/2002	Quảng Nam	20DMA2	3,46	Giỏi
6	2021008340	Nguyễn Đức	Thành	Nam	18/11/2002	Gia Lai	20DMA2	3,17	Khá
KHÓA 19D									
1	1921001059	Huỳnh Triệu Minh	Châu	Nữ	09/04/2001	Sóc Trăng	19DMA1	3,13	Khá
2	1921000924	Võ Thị Phương	Linh	Nữ	04/05/2001	Đồng Nai	19DMA1	3,24	Giỏi
3	1921000979	Lê Ngọc	Anh	Nữ	25/12/2001	Bình Phước	19DMA2	2,88	Khá
4	1921001130	Trần Phương Khả	Nhi	Nữ	27/08/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	19DMA2	2,91	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001475	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	01/05/1999	Bình Phước	17DMA1	2,64	Khá
2	1721001397	Vũ Thị Thu	Hằng	Nữ	04/05/1999	Nam Định	17DMA2	2,53	Khá
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU									
KHÓA 20D									
1	2021008234	Bùi Thị Ngọc	Bích	Nữ	04/01/2002	Quảng Ngãi	20DQH1	3,22	Giỏi
2	2021008285	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	30/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DQH1	3,21	Giỏi
3	2021008361	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	05/05/2002	Gia Lai	20DQH2	3,24	Giỏi
4	2021007073	Hồ Đậu Thạch	Trình	Nữ	03/04/2002	Khánh Hòa	20DQH2	3,21	Giỏi

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
KHÓA 19D									
1	1921000985	Trương Vĩnh	An	Nam	06/08/2001	Kiên Giang	19DQH1	3,13	Khá
2	1921000928	Nguyễn Thái	Nguyệt	Nữ	25/12/2001	Đồng Tháp	19DQH1	3,07	Khá
3	1921000958	Cao Thị Kim	Yến	Nữ	06/02/2001	Bình Định	19DQH1	2,73	Khá
4	1921000970	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	02/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQH2	3,13	Khá
KHÓA 18D									
1	1821003743	Kiều Đặng Yến	Nhi	Nữ	14/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DQH1	3,14	Khá
2	1821003902	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	30/12/2000	Nam Định	18DQH1	3,12	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001427	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	15/10/1998	Hà Nội	17DQH1	2,84	Khá
2	1721000516	Phạm Hoàng	Việt	Nam	26/08/1999	An Giang	17DQH1	2,53	Khá
3	1721001699	Nguyễn Phước	Vinh	Nam	31/08/1999	An Giang	17DQH1	2,82	Khá
4	1721001595	Phạm Trung	Thành	Nam	17/10/1999	Đồng Nai	17DQH2	2,8	Khá
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG MARKETING									
KHÓA 20D									
1	2021008232	Tô Thụy Ngọc	Ánh	Nữ	05/11/2002	Đồng Nai	20DMC1	3,39	Giỏi
2	2021008248	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	27/12/2002	Đồng Tháp	20DMC1	3,28	Giỏi
3	2021003892	Nguyễn Thị	Ghi	Nữ	20/04/2002	Quảng Nam	20DMC1	3,3	Giỏi
4	2021008344	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	22/03/2002	Đắk Lắk	20DMC1	3,35	Giỏi
5	2021008356	Trần Ngọc	Thúy	Nữ	09/08/2002	Gia Lai	20DMC1	3,25	Giỏi
6	2021008260	Nguyễn Ngọc Minh	Hân	Nữ	07/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DMC2	3,33	Giỏi
7	2021008358	Nguyễn Lê	Thư	Nữ	20/04/2002	Bình Định	20DMC2	3,43	Giỏi
8	2021008391	Đổng Lê Thảo	Vy	Nữ	04/06/2002	Đắk Lắk	20DMC2	3,32	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921000875	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/02/2001	Bến Tre	19DMC2	2,94	Khá
2	1921001073	Hoàng Thị Thanh	Nga	Nữ	26/01/2001	Quảng Bình	19DMC3	3,18	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001339	Đoàn Ngọc Minh	Châu	Nữ	02/08/1999	Lâm Đồng	17DMC2	2,82	Khá
2	1721001352	Mai Thành	Đạt	Nam	28/12/1999	Bình Phước	17DMC3	2,53	Khá
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN									
KHÓA 20D									
1	2021004039	Nguyễn Hoàng	Chí	Nam	19/02/2002	Vĩnh Long	20DKB01	2,84	Khá
2	2021000701	Huỳnh Thị Anh	Thuy	Nữ	15/10/2002	Tiền Giang	20DKB01	2,8	Khá
3	2021008692	Đặng Đoàn Gia	Huy	Nam	06/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20DKB03	2,82	Khá
KHÓA 19D									
1	1921003993	Bùi Nguyễn Kim	Loan	Nữ	23/09/2001	Quảng Ngãi	19DKB01	2,98	Khá
2	1921004083	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	Nữ	20/04/2001	Bình Định	19DKB01	2,9	Khá
3	1921004088	Phan Thị Ngọc	Thị	Nữ	15/09/2001	Bình Thuận	19DKB01	2,83	Khá
4	1921004155	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	29/08/2001	Tiền Giang	19DKB01	2,83	Khá
5	1921003965	Nguyễn Thị Bích	Huệ	Nữ	02/01/2001	Bình Định	19DKB03	3,12	Khá
6	1921003991	Phạm Thị Yến	Linh	Nữ	30/06/2001	Bến Tre	19DKB03	3,12	Khá
7	1921004091	Trần Thị Thu	Thịnh	Nữ	29/09/2001	Đắk Lắk	19DKB03	2,79	Khá
8	1921003951	Nguyễn Tấn	Hào	Nam	31/03/2001	Bình Định	19DKB04	2,5	Khá
9	1921004151	Đào Tường	Vy	Nữ	17/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DKB04	2,63	Khá
KHÓA 18D									
1	1821002694	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	20/08/2000	Hung Yên	18DKB02	3,1	Khá
2	1821002477	Ngô Thị Minh	Anh	Nữ	29/08/2000	Lâm Đồng	18DKB03	2,8	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
KHÓA 17D									
1	1721000604	Phạm Hồng	Nguyễn	Nam	21/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17DKB1	2,85	Khá
2	1721000615	Phan Ngọc Phương	Thanh	Nữ	14/10/1999	Bình Thuận	17DKB1	2,24	Trung bình
3	1721000623	Bùi Thị	Thương	Nữ	07/02/1999	Đắk Lắk	17DKB2	2,46	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ									
KHÓA 20D									
1	2021004333	Đặng Ngọc Hiếu	Hạnh	Nữ	05/06/2002	Tiền Giang	20DKQ1	3,14	Khá
2	2021008884	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	15/10/2002	Phú Yên	20DKQ1	2,57	Khá
3	2021004494	Nguyễn Thị Thủy	Vy	Nữ	06/12/2002	Bến Tre	20DKQ1	3,06	Khá
4	2021008870	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	02/07/2002	Quảng Nam	20DKQ2	2,91	Khá
5	2021004487	Nguyễn Ngọc Trúc	Hòa	Nữ	30/04/2002	Long An	20DKQ2	2,71	Khá
6	2021008918	Hồ Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	16/02/2002	Đắk Lắk	20DKQ2	2,89	Khá
7	2021004421	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	29/01/2002	Đồng Tháp	20DKQ2	2,9	Khá
8	2021008977	Nguyễn Thị Thanh	Thương	Nữ	27/07/2002	Gia Lai	20DKQ2	2,91	Khá
KHÓA 19D									
1	1921001608	Nguyễn Thị Quế	Ngân	Nữ	05/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DKQ1	2,66	Khá
2	1921001737	Hoàng Thị Minh	Tâm	Nữ	04/08/2001	Gia Lai	19DKQ1	2,73	Khá
3	1921004239	Lê Ngọc Phương	Thanh	Nữ	11/04/2001	Quảng Nam	19DKQ2	3,09	Khá
4	1921001731	Tô Ngọc Bảo	Trần	Nữ	09/09/2001	Phú Yên	19DKQ2	2,67	Khá
KHÓA 17D									
1	1721000018	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	06/11/1999	Đồng Tháp	17DKQ1	2,49	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ									
KHÓA 20D									
1	2021008852	Trần Chấn	Đông	Nam	15/10/2002	Cà Mau	20DTM1	3,08	Khá
2	2021004339	Nguyễn Huỳnh Đức	Lợi	Nam	17/07/2002	Vĩnh Long	20DTM1	3,21	Giỏi
3	2021004469	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	17/09/2002	Tiền Giang	20DTM1	3,02	Khá
4	2021004394	Nguyễn Khôi	Nguyễn	Nam	06/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTM1	3,07	Khá
5	2021004482	Văng Thị Mỹ	Nương	Nữ	14/08/2002	Tiền Giang	20DTM1	2,89	Khá
6	2021008972	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	17/07/2001	Thanh Hóa	20DTM1	3,13	Khá
7	2021004523	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	29/04/2002	Đồng Tháp	20DTM1	3,01	Khá
8	2021004314	Võ Tường	Vy	Nữ	02/02/2002	Bến Tre	20DTM1	3,19	Khá
9	2021008864	Huỳnh Thị Lệ	Hằng	Nữ	01/01/2002	Khánh Hòa	20DTM2	3,2	Giỏi
10	2021004158	Tổng Hoài	Linh	Nam	15/02/2002	Trà Vinh	20DTM2	3,4	Giỏi
11	2021004556	Lương Ngọc Cẩm	Tú	Nữ	03/09/2002	Tiền Giang	20DTM2	3,16	Khá
12	2021004393	Tăng Ngọc Tường	Vy	Nữ	12/10/2002	Đồng Tháp	20DTM2	3,21	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921001586	Trần Thị Bảo	Vân	Nữ	02/02/2001	Lâm Đồng	19DTM2	2,97	Khá
KHÓA 18D									
1	1821001003	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	16/11/2000	Bình Phước	18DTM1	3,06	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001122	Bùi Thị Thủy	Như	Nữ	02/01/1999	Quảng Ngãi	17DTM1	2,74	Khá
2	1721001189	Nguyễn Thị Đan	Thảo	Nữ	20/10/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	17DTM1	2,28	Trung bình
3	1721001030	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	07/11/1999	Lâm Đồng	17DTM2	2,11	Trung bình
4	1721001069	Lê Vũ	Luân	Nam	15/07/1999	Tiền Giang	17DTM2	2,95	Khá
5	1721001087	Bùi Thị	Ngân	Nữ	31/08/1999	Quảng Ngãi	17DTM2	2,99	Khá
6	1721001264	Ngô Thị Thanh	Tuyền	Nữ	21/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DTM2	2,64	Khá
7	1721001283	Trương Thị Tường	Vi	Nữ	02/02/1999	Quảng Ngãi	17DTM2	2,68	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
8	1721001107	Lê Thái	Nguyễn	Nam	29/12/1998	Bình Phước	17DTM3	2,02	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU									
KHÓA 20D									
1	2021004658	Trần Đăng	Dù	Nam	08/07/2002	Cà Mau	20DLG1	2,74	Khá
2	2021004392	Nguyễn Trần Ái	Hoa	Nữ	03/09/2002	Tây Ninh	20DLG1	3,13	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP									
KHÓA 20D									
1	2021004871	Nguyễn Hoàng	Diệu	Nữ	05/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTC1	3,1	Khá
2	2021005203	Lê Thị Tuyết	Duy	Nữ	28/10/2002	Sóc Trăng	20DTC1	3,21	Giỏi
3	2021004943	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	23/03/2002	Lâm Đồng	20DTC2	3,13	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004803	Cao Quốc	Vinh	Nam	16/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTC1	2,72	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG									
KHÓA 20D									
1	2021009302	Ngô Tấn	Hiệp	Nam	06/01/2002	Tiền Giang	20DNH1	2,8	Khá
2	2021009304	Phạm Đình	Hiếu	Nam	15/05/2002	Nam Định	20DNH1	3,08	Khá
3	2021009500	Dương Thị	Thương	Nữ	15/10/2002	Nghệ An	20DNH1	3,22	Giỏi
4	2021005178	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	Nữ	27/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DNH2	2,92	Khá
5	2021009468	Phạm Văn	Tân	Nam	07/11/2002	Tây Ninh	20DNH2	3,04	Khá
6	2021005215	Phạm Thị Kim	Tuyền	Nữ	24/12/2002	Long An	20DNH2	3,11	Khá
7	2021009555	Trần Thị Yến	Vi	Nữ	16/08/2002	Bình Định	20DNH2	3,22	Giỏi
8	2021009573	Lương Thị Hải	Yến	Nữ	06/12/2002	Bình Phước	20DNH2	2,98	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004659	Đặng-Ngọc Phương	Thảo	Nữ	28/03/2001	Cần Thơ	19DNH1	3,29	Giỏi
2	1921004586	Dương Vạn	Phúc	Nam	04/04/2001	Đồng Tháp	19DNH2	3,2	Giỏi
KHÓA 18D									
1	1821005948	Trần Khánh	Thư	Nữ	30/10/2000	Tiền Giang	18DNH1	2,34	Trung bình
2	1821005641	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Hà	Nữ	17/05/2000	Bình Thuận	18DNH2	2,59	Khá
3	1821005697	Phạm Hữu	Hung	Nam	29/07/2000	Lâm Đồng	18DNH2	2,39	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721003125	Bùi Tuyết	Trình	Nữ	25/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DNH2	2,92	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH HẢI QUAN - XUẤT NHẬP KHẨU									
KHÓA 20D									
1	2021009457	Đỗ Thị Trường	Siêu	Nữ	11/03/2002	Bình Thuận	20DHQ1	3,11	Khá
2	2021005415	Nguyễn-Thị Thanh	Tuyền	Nữ	23/05/2002	Tiền Giang	20DHQ1	2,83	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004325	Trịnh Kim	Chúc	Nữ	23/06/2001	Nam Định	19DHQ1	2,55	Khá
KHÓA 18D									
1	1821005604	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Nữ	08/10/2000	Bình Định	18DHQ1	3,05	Khá
2	1821001294	Võ Thị Yến	Nga	Nữ	01/09/2000	Quảng Trị	18DHQ2	2,92	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH THUẾ									
KHÓA 20D									
1	2021009339	Hồ Đắc	Kiên	Nam	10/09/2002	Bình Định	20DTX	2,76	Khá
2	2021009399	Huỳnh Thị Minh	Ngọc	Nữ	09/09/2002	Đắk Lắk	20DTX	2,95	Khá
3	2021000937	Nguyễn Thị Ngân	Thịnh	Nữ	03/11/2002	Long An	20DTX	3,03	Khá
4	2021005228	Nguyễn Hoàng Oanh	Thy	Nữ	04/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DTX	3,04	Khá
KHÓA 19D									

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
1	1921004279	Lâm Hoàng	Ân	Nam	02/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTX	2,41	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721000207	Quách Hoàng	Mỹ	Nữ	25/11/1999	Kiên Giang	17DTX	2,29	Trung bình
2	1721003119	Trần Vũ Văn	Trang	Nữ	30/05/1999	Hải Dương	17DTX	2,18	Trung bình
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG									
KHÓA 20D									
1	2021000837	Trương Lê Thị Lan	Anh	Nữ	20/01/2002	Tiền Giang	20DPF	3,03	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004660	Hồ Thị Thanh	Thảo	Nữ	10/09/2001	Quảng Ngãi	19DPF	2,82	Khá
KHÓA 18D									
1	1821005760	Tất Quang	Minh	Nam	23/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DPF	2,05	Trung bình
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH BẢO HIỂM VÀ ĐẦU TƯ									
KHÓA 20D									
1	2021009319	Hồ Nhật	Huy	Nam	11/02/2002	An Giang	20DIF	3,00	Khá
2	2021007259	Phạm Hồng	Mai	Nữ	14/11/2002	Bình Dương	20DIF	2,53	Khá
3	2021009440	Trương Hồng	Phúc	Nam	09/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DIF	2,82	Khá
4	2021005127	Võ Thị Phương	Thúy	Nữ	27/11/2002	Vĩnh Long	20DIF	2,71	Khá
5	2021009528	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	05/05/2002	Quảng Trị	20DIF	2,69	Khá
6	2021005096	Mai	Uyên	Nữ	12/10/2002	Đồng Nai	20DIF	2,62	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004503	Trần Đào Nguyên	Minh	Nam	14/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DIF	2,94	Khá
2	1921004530	Cao Như	Ngọc	Nữ	05/09/2001	Bến Tre	19DIF	2,97	Khá
KHÓA 18D									
1	1821005616	Ngô Thị Ngọc	Dung	Nữ	26/01/2000	Ninh Thuận	18DIF	2,71	Khá
2	1821005947	Phạm Trần Phụng	Thư	Nữ	16/06/2000	Bến Tre	18DIF	2,53	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002965	Nguyễn Thị Kim	Nhi	Nữ	01/03/1999	Đắk Lắk	17DIF	2,21	Trung bình
2	1721003194	Đỗ Thị Phương	Yến	Nữ	30/07/1999	Long An	17DIF	2,49	Trung bình
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ									
KHÓA 20D									
1	2021005079	Nguyễn Triệu Bảo	Ngọc	Nữ	18/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTD	2,61	Khá
2	2021007325	Nguyễn Ngọc Thanh	Thúy	Nữ	04/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTD	2,69	Khá
KHÓA 19D									
1	1921002267	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	01/04/2001	Long An	19DTD	2,86	Khá
KHÓA 18D									
1	1821005983	Trần Thị Hà	Trâm	Nữ	22/12/2000	Đắk Lắk	18DTD	2,4	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721002799	Nguyễn Lê Huy	Hòa	Nam	25/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DTD	2,28	Trung bình
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH ĐỊNH LƯỢNG									
KHÓA 20D									
1	2021009514	Trịnh Quỳnh	Trang	Nữ	05/04/2002	Đắk Lắk	20DQF	2,79	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004382	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	17/02/2001	Đắk Lắk	19DQF	2,75	Khá
NGÀNH KẾ TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP									
KHÓA 20D									
1	2021005852	Ninh Thị Minh	Châu	Nữ	31/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DKT1	2,54	Khá
2	2021009863	Võ Hoàng Bảo	Duy	Nam	23/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DKT1	3,16	Khá
3	2021005505	Đặng Thị Mỹ	Duyên	Nữ	11/09/2002	Long An	20DKT1	3,36	Giỏi

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIOI TÍNH	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
4	2021009870	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu	Nữ	21/07/2002	Khánh Hòa	20DKT1	3,05	Khá
5	2021005595	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	09/12/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DKT1	3,23	Giỏi
6	2021009912	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	16/05/2002	Gia Lai	20DKT1	2,42	Trung bình
7	2021005500	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21/07/2002	Long An	20DKT2	3,07	Khá
8	2021005709	Huỳnh Thị Mỹ	Nga	Nữ	23/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DKT2	2,74	Khá
9	2021005825	Trần Thu	Ngân	Nữ	23/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DKT2	2,75	Khá
10	2021005620	Nguyễn Thị Y	Phụng	Nữ	06/11/2002	Long An	20DKT2	3,22	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921004930	Nguyễn Ngọc Như	Thảo	Nữ	14/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DKT1	2,78	Khá
KHÓA 18D									
1	1821002913	Trần Đoàn Bảo	Hà	Nữ	13/11/2000	Long An	18DKT2	2,42	Trung bình
NGÀNH KẾ TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN									
KHÓA 20D									
1	2021005710	Trần Ngọc Vân	Anh	Nữ	27/07/2002	Kiên Giang	20DAC1	3,31	Giỏi
2	2021005640	Ngô Trúc	Linh	Nữ	01/09/2002	Tiền Giang	20DAC1	3,08	Khá
3	2021009889	Nguyễn Thị Việt	Nga	Nữ	23/03/2002	Quảng Trị	20DAC1	2,78	Khá
4	2021005802	Võ Thị Bích	Trăm	Nữ	27/07/2002	Bến Tre	20DAC1	2,92	Khá
5	2021009859	Lâm Thanh	Danh	Nam	23/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DAC2	3,09	Khá
6	2021007402	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	10/02/2002	Phú Yên	20DAC2	2,99	Khá
7	2021005720	Nguyễn Lâm Triệu	Phú	Nam	02/08/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DAC2	2,72	Khá
8	2021000976	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	26/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DAC2	3,17	Khá
9	2021009922	Lương Thanh	Thùy	Nữ	19/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DAC2	2,89	Khá
KHÓA 19D									
1	1921002735	Lê Huỳnh Bảo	Châu	Nữ	03/09/2000	Long An	19DAC1	2,98	Khá
2	1921000383	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	25/06/2001	Bình Phước	19DAC1	2,49	Trung bình
3	1921002657	Lê Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	22/06/2001	Long An	19DAC1	2,41	Trung bình
4	1921004869	Nguyễn Võ Thụy	Kha	Nữ	19/11/2001	Kon Tum	19DAC2	2,75	Khá
KHÓA 18D									
1	1821003135	Bùi Thị Tường	Vy	Nữ	04/07/2000	Đắk Lắk	18DAC1	2,5	Khá
KHÓA 17D									
1	1721000786	Vũ Lê Anh	Kiệt	Nam	03/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DAC2	2,47	Trung bình
2	1721000926	Trần Lê	Vũ	Nam	25/10/1999	Bến Tre	17DAC2	2,38	Trung bình
NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC QUẢN LÝ									
KHÓA 17D									
1	1721000714	Huỳnh Phạm Thành	Trí	Nam	10/01/1998	Đắk Lắk	17DTH	2,95	Khá
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH - CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH KINH DOANH									
KHÓA 20D									
1	2021007631	Nguyễn Thị Huỳnh	Châu	Nữ	05/07/2002	Bạc Liêu	20DTA02	2,54	Khá
2	2021002373	Bùi Trung	Kiên	Nam	16/05/2002	An Giang	20DTA02	2,62	Khá
3	2021002469	Phạm Thị Thu	Sương	Nữ	20/10/2002	Đồng Tháp	20DTA02	2,85	Khá
4	2021007653	Ngô Phạm Minh	Kỳ	Nữ	02/12/2002	Đồng Nai	20DTA03	3,19	Khá
5	2021007666	Nguyễn Thị Quỳnh	Mi	Nữ	14/11/2002	Gia Lai	20DTA03	2,71	Khá
6	2021007694	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	Nữ	26/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTA03	3,21	Giỏi
7	2021007681	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	15/02/2002	Lâm Đồng	20DTA04	2,66	Khá
8	2021007720	Huỳnh Minh	Tuệ	Nam	09/02/2002	Đắk Lắk	20DTA04	3,00	Khá
9	2021007725	Lê Thị Mỹ	Uyên	Nữ	09/10/2002	Cần Thơ	20DTA04	3,22	Giỏi
10	2021007728	Phùng Thị Thanh	Vân	Nữ	05/03/2002	Đồng Nai	20DTA04	2,79	Khá
KHÓA 19D									

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
1	1921003182	Đặng Ngọc Trúc	Anh	Nữ	30/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTA01	2,83	Khá
2	1921003263	Phan Nguyễn Hoàng	Minh	Nữ	31/08/2001	Đồng Nai	19DTA02	2,43	Trung bình
3	1921003215	Trần Đặng Duyên	Hà	Nữ	27/02/2001	Đồng Tháp	19DTA03	2,44	Trung bình
4	1921003397	Huỳnh Kim	Yến	Nữ	07/09/2001	Bình Thuận	19DTA03	2,33	Trung bình
5	1921003209	Võ Thị Mai	Duyên	Nữ	15/09/2001	Bình Định	19DTA04	2,49	Trung bình
6	1921003245	Cao Nguyễn Tuấn	Khang	Nam	08/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTA04	2,84	Khá
KHÓA 18D									
1	1821004040	Lê Vinh	Kỳ	Nữ	21/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DTA03	2,59	Khá
NGÀNH KINH TẾ - CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ									
KHÓA 20D									
1	2021002776	Lê Thị Huyền	Đức	Nữ	29/09/2002	Tiền Giang	20DEM01	3,34	Giỏi
2	2021002722	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	03/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DEM01	3,01	Khá
3	2021006846	Nguyễn Thị Tố	My	Nữ	08/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DEM01	3,15	Khá
4	2021002838	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	07/10/2002	Bình Thuận	20DEM01	2,94	Khá
5	2021002655	Lương Kiều Uyên	Nhi	Nữ	06/12/2002	Kiên Giang	20DEM01	2,96	Khá
6	2021002654	Trần Phương	Uyên	Nữ	01/07/2002	Cần Thơ	20DEM01	3,11	Khá
7	2021002700	Lê Ngọc Như	Ý	Nữ	29/08/2002	Đồng Tháp	20DEM01	3,26	Giỏi
8	2021007754	Nguyễn Kim	Lĩnh	Nam	23/07/2002	Kon Tum	20DEM02	3,1	Khá
9	2021007768	Nguyễn Thị Xuân	Thi	Nữ	26/11/2002	Phú Yên	20DEM02	3,09	Khá
10	2021002823	Đặng Thị Như	Ý	Nữ	06/07/2002	Long An	20DEM02	2,79	Khá

Tổng cộng: 286 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Giỏi : 47 sinh viên

Khá: 203 sinh viên

Trung bình: 36 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp: 39 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị bán hàng: 24 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị dự án: 09 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản lý kinh tế: 08 sinh viên

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị tổ chức sự kiện: 02 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 02 sinh viên

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chuyên ngành Quản trị nhà hàng: 02 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị Marketing: 12 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị thương hiệu: 14 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Truyền thông Marketing: 12 sinh viên

Ngành Bất động sản - Chuyên ngành Kinh doanh bất động sản: 17 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế: 13 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Thương mại quốc tế: 22 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu: 02 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 04 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Ngân hàng: 14 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Hải quan - Xuất nhập khẩu: 05 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Thuế: 07 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính công: 03 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính bảo hiểm và đầu tư: 12 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Thẩm định giá: 05 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính định lượng: 02 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: 12 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kiểm toán: 16 sinh viên

Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Chuyên ngành Tin học quản lý: 01 sinh viên

Ngành Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh: 17 sinh viên

Ngành Kinh tế - Chuyên ngành Quản lý kinh tế: 10 sinh viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3025**/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày **11** tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH									
KHÓA 20Đ									
1	2021010382	Nguyễn Mai	Hương	Nữ	15/01/2002	Hà Tĩnh	20DLH1	2,93	Khá
2	2021010411	Trần Thị	Nhi	Nữ	27/01/2002	Quảng Trị	20DLH1	2,99	Khá
3	2021010412	Nguyễn Ngọc Thùy	Nhung	Nữ	04/03/2002	Đồng Nai	20DLH1	3,08	Khá
4	2021005947	Phạm Thị Hồng	Thắm	Nữ	06/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DLH1	3,32	Giỏi
5	2021010432	Trần Anh	Thư	Nữ	15/07/2002	Bình Dương	20DLH1	2,85	Khá
6	2021010383	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	28/07/2002	Quảng Nam	20DLH2	3,17	Khá
7	2021010393	Trương Ngọc	My	Nữ	10/12/2002	Lâm Đồng	20DLH2	3,22	Giỏi
8	2021001061	Vy Thị Quỳnh	Thư	Nữ	29/04/2002	Lâm Đồng	20DLH2	3,17	Khá
9	2021010444	Vũ Văn	Tuấn	Nam	01/10/2002	Bắc Giang	20DLH2	3,21	Giỏi
KHÓA 19Đ									
1	1921006913	Phạm Trương Hồng	Ân	Nữ	19/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DLH1	3,26	Giỏi
2	1921006935	Nguyễn Thị Bích	Hợp	Nữ	01/01/2001	Phú Yên	19DLH1	3,03	Khá
3	1921007022	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	21/01/2001	Bình Phước	19DLH1	3,09	Khá
4	1921006993	La Tiến	Phát	Nam	29/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DLH2	2,95	Khá
5	1921002891	Mai Nhật	Vy	Nữ	28/03/2001	Bình Phước	19DLH2	3,01	Khá
KHÓA 18Đ									
1	1821004383	Lê Lý Trần	Trung	Nam	18/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DLH1	3,05	Khá
2	1821004307	Võ Cao Gia	Na	Nữ	18/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DLH2	2,89	Khá
3	1821004396	Tô Triệu	Vũ	Nam	04/10/2000	Bạc Liêu	18DLH2	2,87	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC SỰ KIỆN									
KHÓA 20Đ									
1	2021010375	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	25/07/2002	Vĩnh Long	20DSK	3,06	Khá
2	2021007445	Võ Thị Thu	Hương	Nữ	28/05/2002	Bến Tre	20DSK	3,15	Khá
3	2021006050	Lâm Quốc	Khang	Nam	14/10/2002	Bạc Liêu	20DSK	3,57	Giỏi
4	2021006323	Phạm Nguyễn An	Khang	Nam	02/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DSK	3,25	Giỏi
KHÓA 19Đ									
1	1921006948	Lương Hồng Minh	Khuê	Nữ	30/06/2001	Đồng Nai	19DSK	3,12	Khá
2	1921007038	Nguyễn Đỗ Trang	Vy	Nữ	18/06/2001	Bình Dương	19DSK	3,17	Khá
KHÓA 18Đ									
1	1821004230	Nguyễn Phan Trường	An	Nam	10/09/2000	Quảng Nam	18DSK	2,64	Khá
2	1821004304	Nguyễn Thị Cát	Mẫn	Nữ	28/03/2000	Quảng Nam	18DSK	3,05	Khá
3	1821004357	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	Nữ	22/08/2000	Quảng Ngãi	18DSK	3,12	Khá
4	1821001676	Lê Thị Cẩm	Tú	Nữ	11/08/2000	Bến Tre	18DSK	3,17	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN									
KHÓA 20Đ									

Trang 2

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
1	2021006272	Tô Lan	Anh	Nữ	24/02/2002	Quảng Ngãi	20DKS01	2,84	Khá
2	2021006254	Châu Thủy	Hằng	Nữ	21/03/2002	Đồng Nai	20DKS01	3,04	Khá
3	2021006210	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	30/10/2002	Long An	20DKS01	3,00	Khá
4	2021006137	Võ Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/11/2002	Bình Thuận	20DKS01	3,21	Giỏi
5	2021007516	K'	Huân	Nam	18/09/2002	Lâm Đồng	20DKS02	3,14	Khá
6	2021001151	Nguyễn Nữ Tổ	Nhi	Nữ	17/02/2002	Đắk Lắk	20DKS02	3,29	Giỏi
7	2021006081	Lê Thị Kim	Thi	Nữ	12/05/2002	Bến Tre	20DKS02	3,39	Giỏi
8	2021001150	Võ Thị Bảo	Trần	Nữ	15/03/2002	Kiên Giang	20DKS02	3,23	Giỏi
9	2021006242	Trần Thị Kim	Trúc	Nữ	21/03/2002	Ninh Thuận	20DKS02	3,09	Khá
10	2021010689	Lư Nhựt Bích	Trâm	Nữ	15/12/2002	Kiên Giang	20DKS03	3,03	Khá
11	2021007492	Võ Thị Ngọc	Ý	Nữ	27/04/2002	Bến Tre	20DKS03	3,1	Khá
12	2021010623	Trần Lan	Anh	Nữ	02/07/2002	Nam Định	20DKS04	3,29	Giỏi
13	2021010657	Trịnh Thị Yến	Nhi	Nữ	26/08/2002	Bình Dương	20DKS04	3,17	Khá
14	2021010665	Lê Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	07/03/2002	Quảng Nam	20DKS04	2,84	Khá
15	2021010670	Trịnh Phạm Thị Thu	Tâm	Nữ	26/06/2002	Tiền Giang	20DKS04	2,91	Khá
16	2021010679	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	26/05/2002	Quảng Ngãi	20DKS04	3,23	Giỏi
17	2021010693	Huỳnh Thiên Anh	Tú	Nam	16/01/2002	Tiền Giang	20DKS04	3,4	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921003047	Phan Thị Diễm	Mi	Nữ	05/01/2001	Bến Tre	19DKS01	3,12	Khá
2	1921007397	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	18/08/2001	Bắc Giang	19DKS02	2,61	Khá
3	1921007346	Nguyễn Thanh	Mai	Nữ	07/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DKS03	3,08	Khá
4	1921007395	Ngô Thị Thu	Thảo	Nữ	22/07/2001	Bình Phước	19DKS03	2,84	Khá
KHÓA 18D									
1	1821004514	Bùi Duy	Minh	Nam	21/11/2000	Hải Dương	18DKS01	2,64	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG									
KHÓA 20D									
1	2021006280	Nguyễn Thị Mai	Dung	Nữ	06/09/2002	Tiền Giang	20DQN01	3,23	Giỏi
2	2021001211	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	15/10/2002	Bến Tre	20DQN01	3,22	Giỏi
3	2021006301	Châu Thị Cẩm	Quỳnh	Nữ	08/03/2002	Đồng Tháp	20DQN01	2,93	Khá
4	2021001177	Nguyễn Thị Hoàng	Thơ	Nữ	02/02/2002	Tiền Giang	20DQN01	3,03	Khá
5	2021010848	Hồ Lan	Trình	Nữ	24/02/2002	Quảng Nam	20DQN01	3,13	Khá
6	2021010714	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	16/06/2002	Bình Định	20DQN02	2,91	Khá
7	2021006313	Trần Thị	Chính	Nữ	24/05/2002	Quảng Nam	20DQN02	3,21	Giỏi
8	2021010727	Hà Hải	Dương	Nam	07/02/2002	Đắk Lắk	20DQN02	2,98	Khá
9	2021010813	Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	28/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQN02	3,45	Giỏi
10	2021010851	Nguyễn Ngọc Tú	Trình	Nữ	13/06/2002	Thừa Thiên - Huế	20DQN02	3,09	Khá
11	2021010861	Nguyễn Thúy	Vân	Nữ	12/09/2002	Đồng Nai	20DQN02	3,35	Giỏi
12	2021010717	Đinh Thái	Châu	Nữ	23/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQN03	3,1	Khá
13	2021010749	Nguyễn Thị Hoa	Hồng	Nữ	30/06/2002	Nghệ An	20DQN03	3,19	Khá
14	2021010810	Phạm Quỳnh Lan	Phương	Nữ	22/12/2002	Đồng Nai	20DQN03	3,13	Khá
15	2021010815	Đặng Như	Quỳnh	Nữ	06/02/2002	Gia Lai	20DQN03	3,2	Giỏi
16	2021010817	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/10/2002	Thanh Hóa	20DQN03	3,11	Khá
17	2021010820	Nguyễn Thị Thanh	Quỳnh	Nữ	21/11/2002	Bình Phước	20DQN03	3,14	Khá
KHÓA 19D									
1	1921003139	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	29/12/2001	Bến Tre	19DQN01	3,25	Giỏi
2	1921003131	Lữ Thị Thủy	Tiên	Nữ	20/06/2001	Bến Tre	19DQN01	3,22	Giỏi
3	1921007612	Huỳnh Thị Phương	Vy	Nữ	15/05/2001	Quảng Nam	19DQN01	3,13	Khá

	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
4	1921007545	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	Nữ	14/07/2001	Sóc Trăng	19DQN02	3,26	Giỏi
5	1921007571	Lê Thị Thu	Sinh	Nữ	23/11/2001	Quảng Ngãi	19DQN02	3,00	Khá
6	1921007511	Lê Thị Hoàng	Mai	Nữ	15/03/2001	Quảng Ngãi	19DQN03	3,01	Khá
7	1921007529	Nguyễn Vương Gia	Nghi	Nữ	16/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQN03	3,15	Khá
8	1921007533	Trần Phương	Ngọc	Nữ	02/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQN03	2,9	Khá
9	1921007576	Trần Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	04/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQN03	2,9	Khá

KHÓA 18D

						Tiền Giang	18DQN01	2,95	Khá
1	1821001816	Huỳnh Thanh	Lam	Nam	15/08/2000	Tiền Giang	18DQN01	2,77	Khá
2	1821001868	Đào Thị Kim	Ngân	Nữ	21/01/2000	Tiền Giang	18DQN01	2,77	Khá
3	1821005477	Hà Ái	Phương	Nữ	11/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DQN04	2,96	Khá

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

KHÓA 20D

						Nghệ An	20DTK1	3,00	Khá
1	2021010134	Hồ Thị	Hà	Nữ	02/11/2002	Nghệ An	20DTK1	3,00	Khá
2	2021010138	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	20/02/2002	Bình Định	20DTK1	2,7	Khá
3	2021001045	Lê Tâm	Hào	Nữ	24/06/2001	Bình Định	20DTK1	2,58	Khá
4	2021010208	Lê Thu	Ngân	Nữ	05/11/2002	Đắk Lắk	20DTK1	3,27	Giỏi
5	2021010191	Trần Thị Phương	Linh	Nữ	30/04/2002	Quảng Trị	20DTK2	3,48	Giỏi
6	2021010276	Nguyễn Ngọc Trang	Thanh	Nữ	17/07/2002	Đồng Nai	20DTK2	3,14	Khá

KHÓA 19D

						Quảng Ngãi	19DTK1	2,66	Khá
1	1921006645	Nguyễn Huỳnh Thy	Ái	Nữ	16/04/2001	Quảng Ngãi	19DTK1	2,66	Khá
2	1921006688	Trần Thị Thiên	Hào	Nữ	04/09/2001	Đồng Nai	19DTK1	2,98	Khá
3	1921006691	Phạm Huỳnh Công	Hậu	Nam	01/03/2001	Tiền Giang	19DTK1	2,9	Khá
4	1921006736	Lê Nguyễn Bình	Minh	Nam	17/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTK1	2,5	Khá
5	1921006776	Nguyễn Hoàng Ánh	Nhi	Nữ	23/10/2001	Sóc Trăng	19DTK2	2,96	Khá
6	1921006871	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/10/2001	Kon Tum	19DTK2	2,53	Khá

KHÓA 18D

						Tp. Hồ Chí Minh	18DTK	2,79	Khá
1	1821002856	Tô Ý	Văn	Nữ	29/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DTK	2,79	Khá

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC QUẢN LÝ

KHÓA 20D

						Đắk Lắk	20DTH1	3,18	Khá
1	2021010116	Lê Ngọc Quỳnh	Chi	Nữ	04/10/2002	Đắk Lắk	20DTH1	3,18	Khá
2	2021010123	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	22/10/2002	An Giang	20DTH1	3,4	Giỏi
3	2021010160	Tạ Thị Bích	Hồng	Nữ	22/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DTH1	3,08	Khá
4	2021010182	Nguyễn Ngọc Bảo	Lâm	Nam	24/04/2002	Lâm Đồng	20DTH1	2,86	Khá
5	2021010226	Nguyễn Thị	Nhân	Nữ	26/09/2002	Nam Định	20DTH1	2,77	Khá
6	2021010242	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	18/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTH1	3,03	Khá
7	2021001023	Võ Thị Thu	Trang	Nữ	17/02/2002	Bình Định	20DTH2	3,18	Khá
8	2021010131	Trần	Đức	Nam	22/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTH3	3,7	Xuất sắc
9	2021010190	Trần Quốc	Linh	Nam	03/07/2002	Hà Tĩnh	20DTH3	2,73	Khá
10	2021010240	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	04/12/2002	Đắk Lắk	20DTH3	3,25	Giỏi
11	2021010265	Trịnh Thị Bích	Phương	Nữ	11/04/2002	Đồng Nai	20DTH3	3,34	Giỏi
12	2021010321	Huỳnh Thị Kiều	Trang	Nữ	15/08/2002	Gia Lai	20DTH3	2,94	Khá

KHÓA 19D

						Hà Tĩnh	19DTH1	3,18	Khá
1	1921006664	Phạm Quốc	Đạt	Nam	18/05/2001	Hà Tĩnh	19DTH1	3,18	Khá
2	1921006763	Đỗ Trang Minh	Ngọc	Nữ	02/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTH1	2,68	Khá
3	1921006867	Nguyễn Vũ Kiều	Trình	Nữ	10/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTH1	2,63	Khá
4	1921006743	Phạm Duy	Nam	Nam	20/09/2001	Bến Tre	19DTH2	3,5	Giỏi
5	1921006783	Trần Quỳnh	Nhi	Nữ	17/10/2001	Quảng Ngãi	19DTH2	3,25	Giỏi

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠ T/NGI
6	1921006802	Dương Thị Phương	Nữ	20/03/2000	Đắk Lắk	19DTH2	3,09	Khá
KHÓA 18D								
1	1821002717	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	02/03/2000	Thanh Hóa	18DTH2	2,74	Khá
2	1821002778	Nguyễn Thị Huỳnh Ngân	Nữ	29/10/2000	Sóc Trăng	18DTH2	3,17	Khá

Tổng cộng: 111 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Xuất sắc : 01 sinh viên

Giỏi : 29 sinh viên

Khá: 81 sinh viên

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị lữ hành: 17 sinh viên

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị tổ chức sự kiện: 10 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 22 sinh viên

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chuyên ngành Quản trị nhà hàng: 29 sinh viên

Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Chuyên ngành Hệ thống thông tin kế toán: 13 sinh viên

Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Chuyên ngành Tin học quản lý: 20 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024
CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP								
KHÓA 20D								
1	2021001372	Hồ Hữu Tiến	Nam	28/11/2002	Đồng Tháp	CLC_20DQT01	3,08	Khá
2	2021006438	Đặng Minh Trâm	Nữ	09/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT01	2,91	Khá
3	2021000004	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	05/04/2002	Đồng Tháp	CLC_20DQT01	3,24	Giỏi
4	2021008021	Nguyễn Thị Giang An	Nữ	06/08/2002	Khánh Hòa	CLC_20DQT03	3,24	Giỏi
5	2021008035	Trần Sỹ Tùng Anh	Nam	18/08/2002	Đồng Nai	CLC_20DQT03	2,83	Khá
6	2021008048	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	19/12/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DQT03	2,78	Khá
7	2021008052	Hà Thị Hương Giang	Nữ	10/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT03	3,35	Giỏi
8	2021001423	Dương Mỹ Hân	Nữ	28/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT03	2,97	Khá
9	2021008102	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	Nam	24/10/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DQT03	2,63	Khá
10	2021008113	Nguyễn Lê Ánh Ngọc	Nữ	06/10/2002	Quảng Bình	CLC_20DQT03	2,93	Khá
11	2021008168	Tổng Nguyễn Minh Thư	Nữ	13/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT03	3,15	Khá
12	2021008169	Phạm Nhật Tiến	Nam	14/11/2002	Đắk Lắk	CLC_20DQT03	2,69	Khá
13	2021008024	Hoàng Tiến Anh	Nam	20/12/2002	Thái Bình	CLC_20DQT04	2,81	Khá
14	2021008092	Ngô Thanh Lâm	Nam	12/06/2002	Hải Phòng	CLC_20DQT04	3,00	Khá
15	2021008095	Đinh Thị Phương Linh	Nữ	13/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT04	2,61	Khá
16	2021008117	Đinh Bạch Kim Nguyên	Nữ	20/10/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DQT04	2,88	Khá
17	2021008136	Võ Thái Thanh Như	Nữ	18/06/2002	Phú Yên	CLC_20DQT04	3,47	Giỏi
18	2021008171	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	24/03/2002	Tây Ninh	CLC_20DQT04	2,96	Khá
19	2021008020	Nguyễn Diệu Ái	Nữ	24/02/2002	Cần Thơ	CLC_20DQT05	2,94	Khá
20	2021008062	Đặng Thị Ngọc Hân	Nữ	29/01/2002	Cần Thơ	CLC_20DQT05	2,97	Khá
21	2021007848	Phan Phước Khải	Nam	26/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT06	2,96	Khá
22	2021007565	Hoàng Lê Huỳnh Mai	Nữ	01/10/2002	Phú Yên	CLC_20DQT06	2,91	Khá
23	2021008125	Võ Thị Hồng Nhân	Nữ	26/11/2002	Quảng Bình	CLC_20DQT06	3,28	Giỏi
24	2021007945	Phan Quốc Thái	Nam	23/09/2002	Tây Ninh	CLC_20DQT06	2,58	Khá
KHÓA 19D								
1	1921005194	Lê Thị Hồng Thắm	Nữ	31/07/2001	Tây Ninh	CLC_19DQT01	2,37	Trung bình
2	1921005098	Nguyễn Thị Nguyệt Linh	Nữ	21/06/2001	Khánh Hòa	CLC_19DQT02	2,47	Trung bình
3	1921005108	Đậu Phương Cẩm Ly	Nữ	05/11/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_19DQT02	3,2	Giỏi
4	1921005209	Nguyễn Bảo Triều Thịnh	Nam	05/08/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_19DQT02	2,56	Khá
5	1921005017	Nguyễn Sỹ Đan	Nam	12/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DQT03	2,91	Khá
6	1921005190	Trịnh Ngọc Hồng Sơn	Nam	10/10/2001	Đồng Nai	CLC_19DQT03	2,28	Trung bình
7	1921005227	Phạm Anh Tiến	Nam	15/07/2001	Khánh Hòa	CLC_19DQT03	2,41	Trung bình
8	1921005229	Đỗ Quốc Toán	Nam	01/06/2001	Khánh Hòa	CLC_19DQT03	2,83	Khá
9	1921005016	Châu Minh Đan	Nữ	01/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DQT05	2,79	Khá
10	1921005168	Nguyễn Minh Phú	Nam	20/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DQT06	2,55	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠN T/NGH.
KHÓA 18D									
1	1821004677	Đinh Hoài	An	Nữ	08/03/2000	Quảng Nam	CLC_18DQT01	2,53	Khá
2	1821004726	Nguyễn Hữu	Bằng	Nam	27/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DQT02	2,83	Khá
KHÓA 16D									
1	1621002384	Nguyễn Thế Hoàn	Xuyên	Nam	01/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_16DQT	2,08	Trung bình
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN									
KHÓA 20D									
1	2021010514	Nguyễn Đăng Trọng	Khôi	Nam	23/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKS01	3,09	Khá
2	2021000343	Ngô Thị Thùy	Linh	Nữ	29/09/2002	Hưng Yên	CLC_20DKS01	3,02	Khá
3	2021010551	Trần Tuyết	Nhi	Nữ	23/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKS01	2,88	Khá
4	2021010457	Đỗ Hoàng Quế	Anh	Nữ	29/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKS02	3,34	Giỏi
5	2021010492	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	25/04/2002	Tiền Giang	CLC_20DKS02	3,25	Giỏi
6	2021010536	Lê Nguyễn Châu	Ngân	Nữ	06/08/2002	Bến Tre	CLC_20DKS02	2,74	Khá
7	2021010542	Huỳnh Đăng Phương	Nghi	Nữ	20/07/2002	Tiền Giang	CLC_20DKS02	3,21	Giỏi
8	2021010561	Lê Thị Yến	Phuong	Nữ	05/02/2002	Đồng Nai	CLC_20DKS02	3,01	Khá
9	2021010814	Phạm Hoàng Tú	Quyên	Nữ	07/08/2002	Đắk Lắk	CLC_20DKS04	2,95	Khá
10	2021010589	Trần Vũ Anh	Thư	Nữ	16/09/2002	Bình Dương	CLC_20DKS04	2,7	Khá
11	2021010607	Nguyễn Thị Thảo	Vân	Nữ	27/10/2002	Tây Ninh	CLC_20DKS04	2,84	Khá
KHÓA 19D									
1	1921007114	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	26/05/2001	An Giang	CLC_19DKS01	2,68	Khá
2	1921007162	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	01/01/2001	Quảng Nam	CLC_19DKS01	2,77	Khá
3	1921007163	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	Nữ	21/07/2001	Bến Tre	CLC_19DKS01	2,85	Khá
4	1921007247	Võ Thu	Trang	Nữ	05/10/2001	Bình Định	CLC_19DKS02	3,02	Khá
KHÓA 18D									
1	1821002812	Tăng Duy	Quyên	Nam	11/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DKS02	2,62	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002605	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/07/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_17DKS	2,77	Khá
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING									
KHÓA 20D									
1	2021001830	Phạm Duy	An	Nam	17/07/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DMA01	2,97	Khá
2	2021001569	Hoàng Thị Kim	Anh	Nữ	18/01/2002	Hà Nội	CLC_20DMA01	3,22	Giỏi
3	2021001584	Lê Hoàng Mai	Anh	Nữ	29/08/2002	An Giang	CLC_20DMA01	2,99	Khá
4	2021001500	Trương Việt	Anh	Nam	23/04/2002	Tiền Giang	CLC_20DMA01	3,63	Xuất sắc
5	2021000052	Lương Ái	Liên	Nữ	14/10/2001	Quảng Nam	CLC_20DMA01	3,17	Khá
6	2021001507	Mai Hoàng Thu	Uyên	Nữ	29/08/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DMA01	3,07	Khá
7	2021001744	Tăng Ngọc Như	Ý	Nữ	23/04/2002	An Giang	CLC_20DMA01	3,35	Khá
8	2021001706	Lã Thị Ngọc	Huyền	Nữ	15/10/2002	Đắk Lắk	CLC_20DMA02	3,17	Khá
9	2021001643	Trần Thị	Thương	Nữ	25/10/2002	Bình Phước	CLC_20DMA02	3,32	Giỏi
10	2021000102	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	05/03/2002	Lâm Đồng	CLC_20DMA02	3,08	Khá
11	2021001691	Nguyễn Kim	Tuyền	Nữ	18/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DMA02	3,02	Khá
12	2021001495	Trần Ngọc Lam	Vi	Nữ	17/10/2002	An Giang	CLC_20DMA02	3,03	Khá
13	2021001814	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	Nữ	11/01/2002	Lâm Đồng	CLC_20DMA03	3,38	Giỏi
14	2021006471	Nguyễn Vũ Vân	Giang	Nữ	21/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DMA03	3,14	Khá
15	2021001672	Mai Thị Thu	Hà	Nữ	17/04/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DMA03	3,13	Khá
16	2021001731	Cao Tuấn	Kiệt	Nam	07/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DMA03	3,25	Giỏi
17	2021001791	Nguyễn Đăng Quốc	Thịnh	Nam	02/02/2002	Long An	CLC_20DMA03	2,87	Khá

CH-NG

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
1	1821001981	Phạm Thị Cẩm	Giang	Nữ	23/09/2000	Bình Phước	CLC_18DMA01	2,78	Khá
2	1821003638	Nguyễn Vỹ	Khang	Nam	20/06/2000	Bình Định	CLC_18DMA01	2,43	Trung bình
3	1821003691	Dương Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	10/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DMA02	2,53	Khá
4	1821003879	Bùi Thị Thanh	Thủy	Nữ	16/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DMA02	3,02	Khá
5	1821005724	Lê Thị Thanh	Lam	Nữ	10/02/2000	Hà Tĩnh	CLC_18DMA05	3,13	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001455	Trần Thị Yến	Linh	Nữ	05/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DMA1	2,62	Khá
2	1721000669	Đỗ Hồng Minh	Huyền	Nữ	09/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DMA2	2,27	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ									
KHÓA 20D									
1	2021001900	Võ Ngọc Yến	Ngân	Nữ	29/01/2002	Tiền Giang	CLC_20DTM01	2,82	Khá
2	2021002161	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	Nữ	11/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM02	2,76	Khá
3	2021001953	Lý Thu	Thảo	Nữ	18/11/2002	Bến Tre	CLC_20DTM02	3,42	Giỏi
4	2021006571	Lê Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	02/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM02	2,88	Khá
5	2021001924	Hồ Thị	Tuyết	Nữ	04/03/2002	Kiên Giang	CLC_20DTM02	2,99	Khá
6	2021001925	Nguyễn Thị Thủy	Vân	Nữ	01/09/2002	Kiên Giang	CLC_20DTM02	3,06	Khá
7	2021006594	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	15/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM03	2,58	Khá
8	2021006573	Lương Mỹ	Anh	Nữ	09/10/2002	Đắk Lắk	CLC_20DTM04	2,77	Khá
9	2021003139	Đỗ Duy	Kha	Nam	04/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM04	2,77	Khá
10	2021004501	Trần Ánh	Nhung	Nữ	26/03/2002	Tiền Giang	CLC_20DTM04	3,02	Khá
11	2021009061	Bùi Gia	Khiêm	Nam	18/01/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTM05	3,03	Khá
12	2021009090	Nguyễn Lý Hồng	Ngân	Nữ	19/03/2002	Tiền Giang	CLC_20DTM05	3,32	Giỏi
13	2021009091	Phạm Nguyễn Hồng	Ngân	Nữ	02/01/2002	Đồng Nai	CLC_20DTM05	3,03	Khá
14	2021009156	Nguyễn Thùy	Tiên	Nữ	28/04/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTM05	3,41	Giỏi
15	2021009177	Phạm Thị Hồng	Tươi	Nữ	30/11/2002	Long An	CLC_20DTM05	2,66	Khá
16	2021009026	Lê Đỗ Linh	Chi	Nữ	06/09/2002	Thanh Hóa	CLC_20DTM06	2,99	Khá
17	2021009046	Nguyễn Hoài Ngọc	Hân	Nữ	20/09/2002	Đồng Nai	CLC_20DTM06	2,72	Khá
18	2021009072	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	09/08/2002	Long An	CLC_20DTM06	2,83	Khá
19	2021009157	Phạm Mộc Thủy	Tiên	Nữ	12/01/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTM06	2,93	Khá
20	2021009152	Võ Trần Uyên	Thương	Nữ	04/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM07	3,03	Khá
21	2021009182	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	26/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM07	2,4	Trung bình
22	2021009019	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	09/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM08	2,83	Khá
23	2021008892	Lê Thị	Kiều	Nữ	05/11/2002	Cà Mau	CLC_20DTM08	3,08	Khá
24	2021008944	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	31/08/2002	Ninh Thuận	CLC_20DTM08	3,1	Khá
25	2021008968	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	26/11/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTM08	2,8	Khá
26	2021009021	Đồng Gia	Ân	Nữ	26/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM09	3,04	Khá
27	2021009068	Lê Thị	Lệ	Nữ	07/02/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTM09	2,71	Khá
28	2021009086	Phạm Thị Diễm	My	Nữ	10/10/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTM09	2,89	Khá
29	2021009142	Phạm Thị Phương	Thùy	Nữ	02/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM09	3,1	Khá
30	2021009144	Lê Kim	Thủy	Nữ	27/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM09	3,12	Khá
KHÓA 19D									
1	1921005876	Trần Phú	Cường	Nam	12/08/2001	Khánh Hòa	CLC_19DTM02	2,71	Khá
2	1921005933	Nguyễn Vũ Thiên	Kim	Nữ	17/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DTM02	2,96	Khá
3	1921005956	Ninh Đặng Nhật	Minh	Nữ	05/11/2001	Lâm Đồng	CLC_19DTM02	2,74	Khá
4	1921006008	Nguyễn Ngọc Bảo	Phúc	Nữ	11/12/2001	Phú Yên	CLC_19DTM02	2,76	Khá
5	1921006084	Nguyễn Thị Mai	Trâm	Nữ	20/09/2001	Bình Thuận	CLC_19DTM02	2,97	Khá
6	1921005879	Huỳnh Nguyễn Tiến	Danh	Nam	06/07/2001	Bình Định	CLC_19DTM03	3,11	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
7	1921005946	Phạm Duy	Linh	Nam	17/09/2001	Sóc Trăng	CLC_19DTM03	2,66	Khá
8	1921006067	Huỳnh Thanh	Thùy	Nữ	18/01/2001	Cần Thơ	CLC_19DTM03	2,57	Khá
9	1921006124	Trần Gia	Vũ	Nam	01/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DTM04	2,3	Trung bình
10	1921006016	Trần Mai	Phuong	Nữ	14/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DTM06	2,45	Trung bình
11	1921006131	Thái Thị Thanh	Vy	Nữ	23/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DTM07	2,52	Khá
KHÓA 18D									
1	1821003176	Nguyễn Hữu	Bách	Nam	18/08/2000	Thái Bình	CLC_18DTM02	2,2	Trung bình
2	1821003284	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	10/12/2000	Cần Thơ	CLC_18DTM04	2,71	Khá
3	1821002610	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	14/02/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_18DTM04	2,41	Trung bình
4	1821003075	Hồ Trần Bảo	Thy	Nữ	09/04/2000	Lâm Đồng	CLC_18DTM04	2,62	Khá
5	1821003436	Phạm Huỳnh Trung	Tín	Nam	07/10/2000	Khánh Hòa	CLC_18DTM05	2,33	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721000931	Lâm Thùy	An	Nữ	10/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DTM1	2,33	Trung bình
2	1721000566	Trần Anh	Dũng	Nam	27/05/1999	Khánh Hòa	CLC_17DTM2	2,34	Trung bình
3	1721001237	Huỳnh Ngọc Bảo	Trần	Nữ	01/10/1999	Bình Dương	CLC_17DTM2	2,14	Trung bình
4	1721001244	Đặng Thị Thu	Trang	Nữ	12/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DTM2	2,41	Trung bình
5	1721002727	Phạm Ngọc	Dung	Nữ	19/11/1999	Long An	CLC_17DTM3	2,29	Trung bình
6	1721001022	Vũ Trọng	Hiếu	Nam	10/03/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DTM3	2,44	Trung bình
7	1721002970	Trương Thị Phương	Nhi	Nữ	02/10/1999	An Giang	CLC_17DTM3	2,47	Trung bình
8	1721001199	Nguyễn Tiến	Thịnh	Nam	19/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DTM3	2,54	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP									
KHÓA 20D									
1	2021009577	Phan Bảo	An	Nam	26/09/2002	Nghệ An	CLC_20DTC01	2,92	Khá
2	2021000297	Trương Ngọc Lan	Anh	Nữ	05/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC01	2,67	Khá
3	2021006674	Vũ Nguyễn Ngọc	Hoài	Nữ	30/01/2002	Khánh Hòa	CLC_20DTC01	2,88	Khá
4	2021002225	Hồ Thị Trúc	Ngân	Nữ	26/06/2002	Bình Phước	CLC_20DTC01	2,87	Khá
5	2021009607	Lý Bảo	Duy	Nam	25/11/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC02	2,66	Khá
6	2021009609	Nguyễn Bảo	Duy	Nam	05/11/2002	Sóc Trăng	CLC_20DTC02	2,57	Khá
7	2021009611	Nguyễn Quang	Duy	Nam	26/02/2002	Gia Lai	CLC_20DTC02	2,88	Khá
8	2021009651	Đinh Thị Kim	Hồng	Nữ	24/01/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DTC02	2,62	Khá
9	2021005237	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	12/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC02	3,1	Khá
10	2021009655	Lê Ngọc Gia	Huy	Nam	24/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC02	2,71	Khá
11	2021009739	Nguyễn Thị Thu	Nhiên	Nữ	15/07/2002	Bình Dương	CLC_20DTC02	2,83	Khá
12	2021009741	Dương Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	16/08/2002	Tiền Giang	CLC_20DTC02	2,78	Khá
13	2021009773	Nguyễn Ngọc	Sang	Nam	04/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC02	3,05	Khá
14	2021009804	Nguyễn Thị Phương	Trang	Nữ	25/10/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC02	2,62	Khá
15	2021009591	Phan Trần Gia	Bảo	Nam	30/10/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTC03	2,81	Khá
16	2021009603	Quách Ngọc Mỹ	Di	Nữ	05/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC03	2,74	Khá
17	2021009364	Đặng Bảo Hoàng	Long	Nam	26/02/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTC03	3,12	Khá
18	2021009751	Phạm Ngọc Thiên	Phú	Nam	22/05/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC03	2,59	Khá
19	2021009800	Bùi Quang	Tín	Nam	19/09/2002	Phú Yên	CLC_20DTC03	2,55	Khá
20	2021009805	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	14/08/2002	Long An	CLC_20DTC03	2,91	Khá
21	2021009624	Hoàng Hương	Giang	Nữ	19/02/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTC04	3,13	Khá
22	2021009649	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	Nữ	27/03/2002	Đắk Lắk	CLC_20DTC04	2,93	Khá
23	2021009665	Nguyễn Thị Thiên	Hương	Nữ	06/05/2002	Quảng Trị	CLC_20DTC04	3,34	Giỏi
24	2021009697	Trần Ngọc Thanh	Mai	Nữ	27/08/2002	Tiền Giang	CLC_20DTC04	3,11	Khá
25	2021008734	Võ Hồng Thúy	Nga	Nữ	10/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC04	2,93	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
26	2021009732	Lê Đặng Tuyết	Nhi	Nữ	19/05/2002	Bình Thuận	CLC_20DTC04	3,14	Khá
27	2021009764	Thái Thị Bích	Quyên	Nữ	19/12/2002	Tiền Giang	CLC_20DTC04	2,9	Khá
28	2021009798	Đinh Lê Hoài	Thương	Nữ	18/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC04	3,02	Khá
29	2021009841	Nguyễn Hoàng Bảo	Uyên	Nữ	08/11/2002	Tiền Giang	CLC_20DTC04	2,78	Khá
30	2021009630	Nguyễn Minh Nhật	Hạ	Nữ	20/06/2002	Đồng Tháp	CLC_20DTC05	2,55	Khá
31	2021009672	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	06/07/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTC05	2,87	Khá
32	2021009674	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	04/09/2002	Bình Phước	CLC_20DTC05	2,73	Khá
33	2021009717	Trần Gia	Ngân	Nữ	30/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC05	3,05	Khá
34	2021009746	Lê Thị Thu	Oanh	Nữ	02/12/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTC05	3,03	Khá
35	2021009791	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	08/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC05	2,43	Trung bình
36	2021009818	Lê Minh	Trí	Nam	17/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC05	2,6	Khá
37	2021009828	Vũ Anh	Tú	Nam	10/04/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC05	3,29	Giỏi
38	2021009833	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	30/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC05	2,83	Khá
39	2021009687	Võ Hoàng	Long	Nam	22/12/2002	Bến Tre	CLC_20DTC06	3,15	Khá
40	2021009715	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	Nữ	30/11/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC06	3,08	Khá
41	2021009750	Nguyễn Thị Kim	Phi	Nữ	03/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC06	3,18	Khá
42	2021009772	Trần Diễm	Quỳnh	Nữ	05/08/2002	Khánh Hòa	CLC_20DTC06	3,19	Khá
43	2021009838	La Đức	Uy	Nam	26/10/2002	An Giang	CLC_20DTC06	2,76	Khá
44	2021009850	Bạch Thị Thanh	Vy	Nữ	02/11/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTC06	3,18	Khá
45	2021009602	Lê Huỳnh	Danh	Nam	13/06/2002	Bình Định	CLC_20DTC07	2,26	Trung bình
46	2021009677	Kiều Ngọc	Lan	Nữ	18/06/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC07	2,86	Khá
47	2021009737	Phan Thùy Yến	Nhi	Nữ	25/11/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTC07	3,1	Khá
48	2021010565	Ngô Thục	Quyên	Nữ	02/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC07	2,82	Khá
49	2021009771	Tổng Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC07	2,76	Khá
50	2021009829	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	11/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC07	2,87	Khá
KHÓA 19D									
1	1921006334	Huỳnh Thị Mai	Như	Nữ	15/09/2001	Đồng Nai	CLC_19DTC01	2,87	Khá
2	1921006437	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/08/2001	Bình Phước	CLC_19DTC01	2,64	Khá
3	1921004508	Trần Tiểu	Mỹ	Nữ	03/01/2001	Đắk Lắk	CLC_19DTC02	2,86	Khá
4	1921006738	Phạm Anh	Minh	Nam	20/03/2001	Nghệ An	CLC_19DTC03	2,77	Khá
5	1921006397	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	07/12/2000	Đồng Nai	CLC_19DTC03	3,05	Khá
KHÓA 18D									
1	1821006214	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	27/07/2000	Phú Yên	CLC_18DTC02	2,56	Khá
2	1821006226	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	Nữ	08/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DTC02	3,08	Khá
3	1821003962	Đỗ Thị Mai	Vy	Nữ	02/07/2000	Lâm Đồng	CLC_18DTC03	3,06	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG									
KHÓA 20D									
1	2021007264	Trần Lê Trâm	Anh	Nữ	22/09/2002	Cần Thơ	CLC_20DNH01	3,2	Giỏi
2	2021009701	Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	30/10/2002	Hà Tĩnh	CLC_20DNH01	3,24	Giỏi
3	2021009748	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Phát	Nam	05/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DNH01	2,86	Khá
4	2021009770	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	Nữ	07/12/2001	Lâm Đồng	CLC_20DNH01	2,89	Khá
5	2021009825	Lê Thùy	Trúc	Nữ	03/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DNH01	3,03	Khá
6	2021009840	Đỗ Thu	Uyên	Nữ	26/10/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DNH01	2,68	Khá
7	2021009589	Nguyễn Thị Kim	Ánh	Nữ	14/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DNH02	3,08	Khá
8	2021009311	Trần Minh	Hoàng	Nam	01/10/2002	Lâm Đồng	CLC_20DNH02	3,13	Khá
9	2021009376	Lương Xuân	Mai	Nữ	26/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DNH02	2,64	Khá
10	2021009731	Huỳnh Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	18/07/2002	Lâm Đồng	CLC_20DNH02	2,83	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
KHÓA 19D									
1	1921006733	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	24/03/2001	Bình Dương	CLC_19DNH02	2,88	Khá
2	1921006473	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	Nữ	01/05/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_19DNH02	2,81	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002874	Trần Tấn	Lộc	Nam	01/11/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_17DNH	2,25	Trung bình
NGÀNH KẾ TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP									
KHÓA 20D									
1	2021009951	Bùi Ngọc Bảo	Anh	Nữ	05/05/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT01	2,45	Trung bình
2	2021009958	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	02/07/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT01	3,02	Khá
3	2021002273	Vũ Tiến	Nam	Nam	13/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT01	2,85	Khá
4	2021000328	Tăng Gia	Nguyễn	Nam	05/05/2002	Sóc Trăng	CLC_20DKT01	2,93	Khá
5	2021010020	Nguyễn Ngọc	Oanh	Nữ	18/10/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT01	3,21	Giỏi
6	2021010043	Phạm Thị Minh	Thư	Nữ	08/12/2001	Nam Định	CLC_20DKT01	3,07	Khá
7	2021010046	Nguyễn Hoàng Diễm	Thy	Nữ	20/09/2002	Bình Dương	CLC_20DKT01	2,81	Khá
8	2021010057	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	08/03/2002	Khánh Hòa	CLC_20DKT01	3,24	Giỏi
9	2021000326	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	01/06/2002	Tiền Giang	CLC_20DKT01	3,23	Giỏi
10	2021010061	Võ Thị Cẩm	Vân	Nữ	10/12/2002	Bình Phước	CLC_20DKT01	2,96	Khá
11	2021009969	Lê Võ Trúc	Đào	Nữ	20/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT02	2,67	Khá
12	2021009970	Lại Hà Thu	Giang	Nữ	17/07/2002	Đắk Lắk	CLC_20DKT02	2,73	Khá
13	2021009974	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	05/05/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT02	2,85	Khá
14	2021009977	Ngô Thị Kim	Hoàng	Nữ	19/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT02	3,03	Khá
15	2021010004	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/08/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT02	2,73	Khá
16	2021010019	Nguyễn Bình Phương	Oanh	Nữ	10/02/2002	Đắk Lắk	CLC_20DKT02	2,4	Trung bình
17	2021010032	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	29/05/2002	Quảng Trị	CLC_20DKT02	3,38	Giỏi
18	2021010048	Diệp Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	04/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT02	2,76	Khá
19	2021010062	Lê Bảo	Vi	Nữ	26/05/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT02	2,67	Khá
20	2021010072	Huỳnh Ngọc Như	Ý	Nữ	21/06/2002	Long An	CLC_20DKT02	3,11	Khá
21	2021009982	Nguyễn Hoàng Đăng	Kha	Nam	06/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT03	2,91	Khá
22	2021009985	Nguyễn Hoàng	Lam	Nữ	02/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT03	3,1	Khá
23	2021009987	Đặng Thị Thảo	Linh	Nữ	24/02/2002	Phú Yên	CLC_20DKT03	2,39	Trung bình
24	2021010051	Nguyễn Thị Mỹ	Trần	Nữ	21/01/2002	Bình Thuận	CLC_20DKT03	2,7	Khá
25	2021009559	Dương Quỳnh Phương	Vy	Nữ	06/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT03	2,81	Khá
26	2021010068	Nguyễn Thị Thanh	Vy	Nữ	09/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT03	2,52	Khá
27	2021010009	Hồng Kim	Nguyễn	Nữ	14/08/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT04	2,7	Khá
28	2021001505	Trương Thị Bích	Trâm	Nữ	01/07/2002	Đắk Lắk	CLC_20DKT04	3,42	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921006547	Huỳnh Ngọc Thảo	Nguyễn	Nữ	23/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DKT01	2,31	Trung bình
KHÓA 18D									
1	1821003027	Lê Nguyễn Uyên	Phương	Nữ	09/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DKT01	2,9	Khá

Tổng cộng: 278 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Xuất sắc : 01 sinh viên

Giỏi : 45 sinh viên

Khá: 204 sinh viên

Trung bình: 28 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp: 37 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 17 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị Marketing: 69 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Thương mại quốc tế: 54 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 58 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Ngân hàng: 13 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: 30 sinh viên



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024
CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH									
KHÓA 20Đ									
1	2021008205	Hồ Thị Khánh	Huyền	Nữ	06/07/2001	Nghệ An	IP_20DQT	2,91	Khá
2	2021008217	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	Nữ	18/05/2002	Hà Tĩnh	IP_20DQT	2,94	Khá
KHÓA 19Đ									
1	1921000663	Lê Vy	Nữ	24/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	IP_19DQT	3,24	Giỏi	
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH MARKETING									
KHÓA 20Đ									
1	2021008602	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	14/09/2002	Thanh Hóa	IP_20DMA	3,06	Khá
2	2021001256	Lương Thị Phúc	Hưng	Nữ	24/05/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	IP_20DMA	2,69	Khá
KHÓA 19Đ									
1	1921005819	Ngô Đặng Mai	Khanh	Nữ	15/05/2001	Long An	IP_19DMA	3,17	Khá
KHÓA 17Đ									
1	1721001626	Lê Hồ Đoan	Thục	Nữ	22/09/1999	Tây Ninh	IP_17DMA	2,57	Khá
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ									
KHÓA 21Đ									
1	2121013002	Nguyễn Đạt Bửu	Luân	Nam	25/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	IP_21DKQ01	2,89	Khá
2	2121011706	Đặng Lê	Ngân	Nữ	15/06/2003	Phú Yên	IP_21DKQ02	2,95	Khá
KHÓA 20Đ									
1	2021009195	Nguyễn Đăng Nhã	An	Nữ	05/02/2002	Tây Ninh	IP_20DKQ	3,26	Giỏi
2	2021001323	Huỳnh Hiểu	Bội	Nữ	09/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	IP_20DKQ	3,44	Giỏi
3	2021001334	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	18/07/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	IP_20DKQ	3,24	Giỏi
4	2021009197	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	11/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	IP_20DKQ	3,04	Khá
5	2021009199	Quách Gia	Hân	Nữ	09/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	IP_20DKQ	3,17	Khá
6	2021009221	Phạm Đình Tường	Vân	Nữ	17/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	IP_20DKQ	2,93	Khá
KHÓA 19Đ									
1	1921002251	Trần Hoàng Phương	Linh	Nữ	24/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	IP_19DKQ	2,7	Khá

Tổng cộng: 16 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Giỏi: 04 sinh viên

Khá: 12 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 03 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Marketing: 04 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế: 09 sinh viên



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024
CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP									
KHÓA 20D									
1	2021007817	Trương Minh	Đức	Nam	20/09/2002	Gia Lai	20DQT1	3,26	Giỏi
2	2021007893	Trịnh Thị Quỳnh	Ngân	Nữ	08/08/2002	Khánh Hòa	20DQT1	2,81	Khá
3	2021000514	Ngô Huỳnh Diễm	Trình	Nữ	14/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT1	2,89	Khá
4	2021008001	Đặng Ngô Thục	Uyên	Nữ	07/09/2002	Đồng Nai	20DQT1	3,03	Khá
5	2021008004	Hoàng Thị Bích	Vân	Nữ	14/08/2002	Lâm Đồng	20DQT1	2,95	Khá
6	2021007775	Nguyễn Văn	An	Nam	20/11/2002	Bình Phước	20DQT2	3,15	Khá
7	2021003672	Nguyễn Thị Thu	Giang	Nữ	06/08/2002	Bình Phước	20DQT2	3,26	Giỏi
8	2021003099	Đào Thiện Quỳnh	Hương	Nữ	17/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT2	3,23	Giỏi
9	2021003438	Dương Thị Huỳnh	Như	Nữ	11/08/2002	Tiền Giang	20DQT2	3,1	Khá
10	2021007917	Lý Thành	Ninh	Nam	28/09/2002	Bình Phước	20DQT2	2,98	Khá
11	2021007942	Phạm Văn Hữu	Tài	Nam	10/04/2002	Cà Mau	20DQT2	3,22	Giỏi
12	2021003455	Đoàn Huỳnh	Thư	Nữ	04/04/2002	Đồng Tháp	20DQT2	3,16	Khá
13	2021003339	Lê Thị Mỹ	Hưng	Nữ	03/08/2002	Đồng Tháp	20DQT3	3,21	Giỏi
14	2021007888	Nguyễn Hà Kim	Ngân	Nữ	08/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT3	2,96	Khá
15	2021006867	Lê Anh	Thư	Nữ	25/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT3	2,9	Khá
16	2021003050	Nguyễn Trọng	Tín	Nam	19/10/2002	Đồng Nai	20DQT3	3,23	Giỏi
17	2021003369	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	19/05/2002	Bình Phước	20DQT3	3,18	Khá
18	2021003512	Phan Dương Hồng	Ngân	Nữ	10/08/2002	Phú Yên	20DQT4	3,14	Khá
19	2021007983	Nguyễn Hồng Bảo	Trần	Nữ	21/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT4	3,25	Giỏi
20	2021007984	Nguyễn Đức	Trí	Nam	03/06/2001	Nam Định	20DQT4	3,42	Giỏi
21	2021008006	Nguyễn Thị Tú	Vi	Nữ	25/09/2002	Kiên Giang	20DQT4	3,31	Giỏi
22	2021000441	Trần Thanh	Hiền	Nữ	12/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQT5	3,48	Giỏi
23	2021003436	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	17/12/2002	Tiền Giang	20DQT5	3,26	Giỏi
24	2021007885	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	Nữ	24/12/2002	Tiền Giang	20DQT5	3,27	Giỏi
25	2021003412	Đặng Thị Hồng	Nhung	Nữ	29/11/2002	Bình Phước	20DQT5	3,15	Khá
26	2021007981	Đoàn Bảo	Trâm	Nữ	02/08/2002	Cà Mau	20DQT5	3,08	Khá
KHÓA 19D									
1	1921003627	Lê Thị Thanh	Nhân	Nữ	26/03/2001	Đắk Lắk	19DQT1	3,14	Khá
2	1921003663	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	06/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQT5	2,99	Khá
3	1921000530	Hồ Lê Khánh	Toàn	Nam	25/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQT5	3,08	Khá
KHÓA 18D									
1	1821004886	Trương Thị Thanh	Huyền	Nữ	02/02/2000	Bình Phước	18DQT2	2,8	Khá
2	1821005027	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	03/03/2000	Đắk Lắk	18DQT2	2,92	Khá
3	1821000498	Trần Ngọc	Anh	Nữ	11/02/2000	Long An	18DQT4	2,74	Khá
4	1821004718	Lê Nguyễn Hồng	Bảo	Nam	07/04/2000	Khánh Hòa	18DQT4	3,07	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
5	1821005163	Huỳnh Châu Nhứt	Thanh	Nam	02/06/2000	Đồng Tháp	18DQT5	2,72	Khá
6	1821000200	Đoàn Thị Thùy	Trang	Nữ	09/03/2000	Đồng Nai	18DQT5	2,73	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002382	Nguyễn Ngọc Thu	Quỳnh	Nữ	12/10/1999	Ninh Thuận	17DQT1	2,56	Khá
2	1721002269	Lê Phương	Kim	Nữ	19/12/1999	Tiền Giang	17DQT2	2,17	Trung bình
3	1721002332	Trần Đức	Nguyễn	Nam	16/07/1999	Bình Phước	17DQT2	2,27	Trung bình
4	1721002409	Phạm Trường	Thi	Nam	22/06/1999	Khánh Hòa	17DQT3	2,77	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BÁN HÀNG									
KHÓA 20D									
1	2021003681	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	01/01/2002	Tiền Giang	20DBH1	3,11	Khá
2	2021007884	Ngô Thị	Ngát	Nữ	31/05/2002	Nam Định	20DBH1	2,96	Khá
3	2021003574	Bùi Thị Băng	Nhi	Nữ	11/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DBH1	2,99	Khá
4	2021007931	Võ Thị Lệ	Quyên	Nữ	27/08/2002	Bình Định	20DBH1	3,01	Khá
5	2021003730	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	14/06/2002	Đắk Nông	20DBH1	3,44	Giỏi
6	2021003516	Nguyễn Trần Tường	Vy	Nữ	30/07/2002	Đồng Tháp	20DBH1	2,93	Khá
7	2021002879	Trần Thị Mỹ	Dung	Nữ	23/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DBH2	3,19	Khá
8	2021007842	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	23/07/2002	Đắk Lắk	20DBH2	2,92	Khá
9	2021003654	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	21/03/2002	Cà Mau	20DBH2	3,06	Khá
10	2021003204	Quách Phương	Du	Nữ	19/08/2002	Đồng Nai	20DBH3	3,14	Khá
11	2021007854	Kim Thị Yến	Khoa	Nữ	04/07/2002	Trà Vinh	20DBH3	2,88	Khá
12	2021003477	Nguyễn Thị Thùy	Liên	Nữ	24/11/2002	Tiền Giang	20DBH3	3,12	Khá
13	2021007938	Nguyễn Lê Nam	Son	Nam	11/03/2002	Ninh Thuận	20DBH3	3,12	Khá
KHÓA 19D									
1	1921003603	Huỳnh Thị Thúy	Ngân	Nữ	18/03/2001	Lâm Đồng	19DBH1	2,98	Khá
2	1921003729	Trần Văn	Thành	Nam	22/03/2000	Gia Lai	19DBH2	2,88	Khá
3	1921003416	Lương Vũ Quốc	Bảo	Nam	10/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DBH3	2,88	Khá
4	1921000402	Phạm Thị Phương	Dung	Nữ	17/07/2001	Long An	19DBH3	2,59	Khá
KHÓA 18D									
1	1821004912	Phạm Thùy	Lam	Nữ	06/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DBH2	2,84	Khá
2	1721002083	Trần Hoàng Phụng	Tiên	Nữ	07/08/1999	An Giang	18DBH3	2,41	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721002355	Đoàn Thị Kiều	Oanh	Nữ	24/10/1999	Gia Lai	17DBH1	2,68	Khá
2	1721002340	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	20/08/1999	An Giang	17DBH2	2,28	Trung bình
3	1721002362	Lâm Huỳnh Mỹ	Phúc	Nữ	12/11/1999	Vĩnh Long	17DBH2	2,66	Khá
4	1721002412	Huỳnh Hữu	Thịnh	Nam	20/12/1997	Bình Định	17DBH2	2,32	Trung bình
5	1721002485	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	31/05/1999	Đồng Tháp	17DBH2	2,63	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN									
KHÓA 20D									
1	2021007838	Nguyễn Xuân	Hùng	Nam	27/12/2002	Khánh Hòa	20DDA	2,81	Khá
2	2021003176	Lê Thị Mỹ	Lệ	Nữ	27/09/2002	Phú Yên	20DDA	3,08	Khá
3	2021003256	Lã Thị Ngân	Ly	Nữ	13/03/2002	Đắk Lắk	20DDA	3,44	Giỏi
4	2021007979	Nguyễn Thanh	Trang	Nữ	11/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DDA	3,01	Khá
5	2021003035	Nguyễn Trần Bảo	Vy	Nữ	16/06/2002	Tiền Giang	20DDA	3,02	Khá
KHÓA 19D									
1	1921000505	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	15/02/2001	An Giang	19DDA	2,87	Khá
2	1921003777	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	07/12/2001	Đồng Tháp	19DDA	3,11	Khá
3	1921000308	Lê Trần Nhật	Vy	Nữ	16/01/2001	Đồng Tháp	19DDA	2,83	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
KHÓA 17D									
1	1721002472	Nguyễn Ngọc Linh	Trang	Nữ	10/08/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	17DDA	2,18	Trung bình
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ									
KHÓA 19D									
1	1921003435	Nguyễn Thế Danh		Nam	21/05/2001	Bình Phước	19DQK	2,32	Trung bình
2	1921003582	Đỗ Quang Minh		Nam	22/05/2001	Hải Phòng	19DQK	2,19	Trung bình
3	1921003616	Nguyễn Thị Kim Ngọc		Nữ	07/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQK	2,81	Khá
4	1921000452	Đặng Anh Thư		Nữ	11/11/2001	Đồng Tháp	19DQK	2,8	Khá
5	1921000100	Nguyễn Thị Cẩm Tú		Nữ	19/05/2001	Đắk Lắk	19DQK	3,07	Khá
6	1921003827	Đặng Nguyễn Trâm Uyên		Nữ	19/06/2001	Đồng Nai	19DQK	2,7	Khá
7	1921003849	Đinh Tiến Vũ		Nam	30/10/2001	Gia Lai	19DQK	2,7	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002480	Ngô Minh Trung		Nam	16/05/1999	Đồng Nai	17DQK	2,2	Trung bình
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC SỰ KIỆN									
KHÓA 17D									
1	1721001898	Nguyễn Hoàng Trà My		Nữ	27/07/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DSK	3,15	Khá
2	1721001905	Võ Lương Hạnh Nguyên		Nữ	05/12/1999	Đồng Nai	17DSK	2,6	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN									
KHÓA 17D									
1	1721002021	Lương Thị Thúy Nga		Nữ	23/05/1999	Đồng Tháp	17DKS1	2,73	Khá
2	1721002030	Nguyễn Thị Ngọc		Nữ	04/07/1999	Thanh Hóa	17DKS3	2,57	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG									
KHÓA 17D									
1	1721002593	Nguyễn Thị Thùy Ngoan		Nữ	15/02/1999	Quảng Ngãi	17DQN2	2,51	Khá
2	1721002601	Lữ Thị Yến Nhi		Nữ	20/07/1999	Long An	17DQN2	2,47	Trung bình
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING									
KHÓA 20D									
1	2021008230	Trần Thị Lâm Anh		Nữ	23/07/2002	Đà Nẵng	20DMA1	3,05	Khá
2	2021003828	K Thị Thương Thương		Nữ	08/02/2002	Phú Yên	20DMA1	3,09	Khá
3	2021008231	Vân Thùy Anh		Nữ	12/12/2002	Bình Định	20DMA2	3,26	Giỏi
4	2021007032	Thái Hoàng Khang		Nam	28/05/2002	Lâm Đồng	20DMA2	3,32	Giỏi
5	2021008319	Nguyễn Thị Nhựt		Nữ	06/07/2002	Quảng Nam	20DMA2	3,46	Giỏi
6	2021008340	Nguyễn Đức Thành		Nam	18/11/2002	Gia Lai	20DMA2	3,17	Khá
KHÓA 19D									
1	1921001059	Huỳnh Triệu Minh Châu		Nữ	09/04/2001	Sóc Trăng	19DMA1	3,13	Khá
2	1921000924	Võ Thị Phương Linh		Nữ	04/05/2001	Đồng Nai	19DMA1	3,24	Giỏi
3	1921000979	Lê Ngọc Anh		Nữ	25/12/2001	Bình Phước	19DMA2	2,88	Khá
4	1921001130	Trần Phương Khả Nhi		Nữ	27/08/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	19DMA2	2,91	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001475	Trần Thị Ngọc Mai		Nữ	01/05/1999	Bình Phước	17DMA1	2,64	Khá
2	1721001397	Vũ Thị Thu Hằng		Nữ	04/05/1999	Nam Định	17DMA2	2,53	Khá
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU									
KHÓA 20D									
1	2021008234	Bùi Thị Ngọc Bích		Nữ	04/01/2002	Quảng Ngãi	20DQH1	3,22	Giỏi
2	2021008285	Nguyễn Thị Diệu Linh		Nữ	30/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DQH1	3,21	Giỏi
3	2021008361	Nguyễn Thị Thương		Nữ	05/05/2002	Gia Lai	20DQH2	3,24	Giỏi
4	2021007073	Hồ Đậu Thạch Trình		Nữ	03/04/2002	Khánh Hòa	20DQH2	3,21	Giỏi

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
KHÓA 19D									
1	1921000985	Trương Vĩnh	An	Nam	06/08/2001	Kiên Giang	19DQH1	3,13	Khá
2	1921000928	Nguyễn Thái	Nguyệt	Nữ	25/12/2001	Đồng Tháp	19DQH1	3,07	Khá
3	1921000958	Cao Thị Kim	Yến	Nữ	06/02/2001	Bình Định	19DQH1	2,73	Khá
4	1921000970	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	02/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQH2	3,13	Khá
KHÓA 18D									
1	1821003743	Kiều Đặng Yến	Nhi	Nữ	14/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DQH1	3,14	Khá
2	1821003902	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	30/12/2000	Nam Định	18DQH1	3,12	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001427	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	15/10/1998	Hà Nội	17DQH1	2,84	Khá
2	1721000516	Phạm Hoàng	Việt	Nam	26/08/1999	An Giang	17DQH1	2,53	Khá
3	1721001699	Nguyễn Phước	Vinh	Nam	31/08/1999	An Giang	17DQH1	2,82	Khá
4	1721001595	Phạm Trung	Thành	Nam	17/10/1999	Đồng Nai	17DQH2	2,8	Khá
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG MARKETING									
KHÓA 20D									
1	2021008232	Tô Thụy Ngọc	Ánh	Nữ	05/11/2002	Đồng Nai	20DMC1	3,39	Giỏi
2	2021008248	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	27/12/2002	Đồng Tháp	20DMC1	3,28	Giỏi
3	2021003892	Nguyễn Thị	Ghi	Nữ	20/04/2002	Quảng Nam	20DMC1	3,3	Giỏi
4	2021008344	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	22/03/2002	Đắk Lắk	20DMC1	3,35	Giỏi
5	2021008356	Trần Ngọc	Thúy	Nữ	09/08/2002	Gia Lai	20DMC1	3,25	Giỏi
6	2021008260	Nguyễn Ngọc Minh	Hân	Nữ	07/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DMC2	3,33	Giỏi
7	2021008358	Nguyễn Lê	Thư	Nữ	20/04/2002	Bình Định	20DMC2	3,43	Giỏi
8	2021008391	Đổng Lê Thảo	Vy	Nữ	04/06/2002	Đắk Lắk	20DMC2	3,32	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921000875	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/02/2001	Bến Tre	19DMC2	2,94	Khá
2	1921001073	Hoàng Thị Thanh	Nga	Nữ	26/01/2001	Quảng Bình	19DMC3	3,18	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001339	Đoàn Ngọc Minh	Châu	Nữ	02/08/1999	Lâm Đồng	17DMC2	2,82	Khá
2	1721001352	Mai Thành	Đạt	Nam	28/12/1999	Bình Phước	17DMC3	2,53	Khá
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN									
KHÓA 20D									
1	2021004039	Nguyễn Hoàng	Chí	Nam	19/02/2002	Vĩnh Long	20DKB01	2,84	Khá
2	2021000701	Huỳnh Thị Anh	Thuy	Nữ	15/10/2002	Tiền Giang	20DKB01	2,8	Khá
3	2021008692	Đặng Đoàn Gia	Huy	Nam	06/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20DKB03	2,82	Khá
KHÓA 19D									
1	1921003993	Bùi Nguyễn Kim	Loan	Nữ	23/09/2001	Quảng Ngãi	19DKB01	2,98	Khá
2	1921004083	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	Nữ	20/04/2001	Bình Định	19DKB01	2,9	Khá
3	1921004088	Phan Thị Ngọc	Thị	Nữ	15/09/2001	Bình Thuận	19DKB01	2,83	Khá
4	1921004155	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	29/08/2001	Tiền Giang	19DKB01	2,83	Khá
5	1921003965	Nguyễn Thị Bích	Huệ	Nữ	02/01/2001	Bình Định	19DKB03	3,12	Khá
6	1921003991	Phạm Thị Yến	Linh	Nữ	30/06/2001	Bến Tre	19DKB03	3,12	Khá
7	1921004091	Trần Thị Thu	Thịnh	Nữ	29/09/2001	Đắk Lắk	19DKB03	2,79	Khá
8	1921003951	Nguyễn Tấn	Hào	Nam	31/03/2001	Bình Định	19DKB04	2,5	Khá
9	1921004151	Đào Tường	Vy	Nữ	17/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DKB04	2,63	Khá
KHÓA 18D									
1	1821002694	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	20/08/2000	Hung Yên	18DKB02	3,1	Khá
2	1821002477	Ngô Thị Minh	Anh	Nữ	29/08/2000	Lâm Đồng	18DKB03	2,8	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
KHÓA 17D									
1	1721000604	Phạm Hồng	Nguyễn	Nam	21/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17DKB1	2,85	Khá
2	1721000615	Phan Ngọc Phương	Thanh	Nữ	14/10/1999	Bình Thuận	17DKB1	2,24	Trung bình
3	1721000623	Bùi Thị	Thương	Nữ	07/02/1999	Đắk Lắk	17DKB2	2,46	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ									
KHÓA 20D									
1	2021004333	Đặng Ngọc Hiếu	Hạnh	Nữ	05/06/2002	Tiền Giang	20DKQ1	3,14	Khá
2	2021008884	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	15/10/2002	Phú Yên	20DKQ1	2,57	Khá
3	2021004494	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	06/12/2002	Bến Tre	20DKQ1	3,06	Khá
4	2021008870	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	02/07/2002	Quảng Nam	20DKQ2	2,91	Khá
5	2021004487	Nguyễn Ngọc Trúc	Hòa	Nữ	30/04/2002	Long An	20DKQ2	2,71	Khá
6	2021008918	Hồ Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	16/02/2002	Đắk Lắk	20DKQ2	2,89	Khá
7	2021004421	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	29/01/2002	Đồng Tháp	20DKQ2	2,9	Khá
8	2021008977	Nguyễn Thị Thanh	Thương	Nữ	27/07/2002	Gia Lai	20DKQ2	2,91	Khá
KHÓA 19D									
1	1921001608	Nguyễn Thị Quế	Ngân	Nữ	05/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DKQ1	2,66	Khá
2	1921001737	Hoàng Thị Minh	Tâm	Nữ	04/08/2001	Gia Lai	19DKQ1	2,73	Khá
3	1921004239	Lê Ngọc Phương	Thanh	Nữ	11/04/2001	Quảng Nam	19DKQ2	3,09	Khá
4	1921001731	Tô Ngọc Bảo	Trần	Nữ	09/09/2001	Phú Yên	19DKQ2	2,67	Khá
KHÓA 17D									
1	1721000018	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	06/11/1999	Đồng Tháp	17DKQ1	2,49	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ									
KHÓA 20D									
1	2021008852	Trần Chấn	Đông	Nam	15/10/2002	Cà Mau	20DTM1	3,08	Khá
2	2021004339	Nguyễn Huỳnh Đức	Lợi	Nam	17/07/2002	Vĩnh Long	20DTM1	3,21	Giỏi
3	2021004469	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	17/09/2002	Tiền Giang	20DTM1	3,02	Khá
4	2021004394	Nguyễn Khôi	Nguyễn	Nam	06/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTM1	3,07	Khá
5	2021004482	Vương Thị Mỹ	Nương	Nữ	14/08/2002	Tiền Giang	20DTM1	2,89	Khá
6	2021008972	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	17/07/2001	Thanh Hóa	20DTM1	3,13	Khá
7	2021004523	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	29/04/2002	Đồng Tháp	20DTM1	3,01	Khá
8	2021004314	Võ Tường	Vy	Nữ	02/02/2002	Bến Tre	20DTM1	3,19	Khá
9	2021008864	Huỳnh Thị Lệ	Hằng	Nữ	01/01/2002	Khánh Hòa	20DTM2	3,2	Giỏi
10	2021004158	Tổng Hoài	Linh	Nam	15/02/2002	Trà Vinh	20DTM2	3,4	Giỏi
11	2021004556	Lương Ngọc Cẩm	Tú	Nữ	03/09/2002	Tiền Giang	20DTM2	3,16	Khá
12	2021004393	Tăng Ngọc Tường	Vy	Nữ	12/10/2002	Đồng Tháp	20DTM2	3,21	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921001586	Trần Thị Bảo	Vân	Nữ	02/02/2001	Lâm Đồng	19DTM2	2,97	Khá
KHÓA 18D									
1	1821001003	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	16/11/2000	Bình Phước	18DTM1	3,06	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001122	Bùi Thị Thúy	Như	Nữ	02/01/1999	Quảng Ngãi	17DTM1	2,74	Khá
2	1721001189	Nguyễn Thị Đan	Thảo	Nữ	20/10/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	17DTM1	2,28	Trung bình
3	1721001030	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	07/11/1999	Lâm Đồng	17DTM2	2,11	Trung bình
4	1721001069	Lê Vũ	Luân	Nam	15/07/1999	Tiền Giang	17DTM2	2,95	Khá
5	1721001087	Bùi Thị	Ngân	Nữ	31/08/1999	Quảng Ngãi	17DTM2	2,99	Khá
6	1721001264	Ngô Thị Thanh	Tuyền	Nữ	21/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DTM2	2,64	Khá
7	1721001283	Trương Thị Tường	Vi	Nữ	02/02/1999	Quảng Ngãi	17DTM2	2,68	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
8	1721001107	Lê Thái	Nguyễn	Nam	29/12/1998	Bình Phước	17DTM3	2,02	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU									
KHÓA 20Đ									
1	2021004658	Trần Đăng	Dù	Nam	08/07/2002	Cà Mau	20DLG1	2,74	Khá
2	2021004392	Nguyễn Trần Ái	Hoa	Nữ	03/09/2002	Tây Ninh	20DLG1	3,13	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP									
KHÓA 20Đ									
1	2021004871	Nguyễn Hoàng	Diệu	Nữ	05/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTC1	3,1	Khá
2	2021005203	Lê Thị Tuyết	Duy	Nữ	28/10/2002	Sóc Trăng	20DTC1	3,21	Giỏi
3	2021004943	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	23/03/2002	Lâm Đồng	20DTC2	3,13	Khá
KHÓA 19Đ									
1	1921004803	Cao Quốc	Vinh	Nam	16/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTC1	2,72	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG									
KHÓA 20Đ									
1	2021009302	Ngô Tấn	Hiệp	Nam	06/01/2002	Tiền Giang	20DNH1	2,8	Khá
2	2021009304	Phạm Đình	Hiếu	Nam	15/05/2002	Nam Định	20DNH1	3,08	Khá
3	2021009500	Dương Thị	Thương	Nữ	15/10/2002	Nghệ An	20DNH1	3,22	Giỏi
4	2021005178	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	Nữ	27/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DNH2	2,92	Khá
5	2021009468	Phạm Văn	Tân	Nam	07/11/2002	Tây Ninh	20DNH2	3,04	Khá
6	2021005215	Phạm Thị Kim	Tuyến	Nữ	24/12/2002	Long An	20DNH2	3,11	Khá
7	2021009555	Trần Thị Yến	Vi	Nữ	16/08/2002	Bình Định	20DNH2	3,22	Giỏi
8	2021009573	Lương Thị Hải	Yến	Nữ	06/12/2002	Bình Phước	20DNH2	2,98	Khá
KHÓA 19Đ									
1	1921004659	Đặng-Ngọc Phương	Thảo	Nữ	28/03/2001	Cần Thơ	19DNH1	3,29	Giỏi
2	1921004586	Dương Vạn	Phúc	Nam	04/04/2001	Đồng Tháp	19DNH2	3,2	Giỏi
KHÓA 18Đ									
1	1821005948	Trần-Khánh	Thư	Nữ	30/10/2000	Tiền Giang	18DNH1	2,34	Trung bình
2	1821005641	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Hà	Nữ	17/05/2000	Bình Thuận	18DNH2	2,59	Khá
3	1821005697	Phạm Hữu	Hưng	Nam	29/07/2000	Lâm Đồng	18DNH2	2,39	Trung bình
KHÓA 17Đ									
1	1721003125	Bùi-Tuyết	Trinh	Nữ	25/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DNH2	2,92	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH HẢI QUAN - XUẤT NHẬP KHẨU									
KHÓA 20Đ									
1	2021009457	Đỗ Thị Trường	Siêu	Nữ	11/03/2002	Bình Thuận	20DHQ1	3,11	Khá
2	2021005415	Nguyễn-Thị Thanh	Tuyền	Nữ	23/05/2002	Tiền Giang	20DHQ1	2,83	Khá
KHÓA 19Đ									
1	1921004325	Trịnh Kim	Chúc	Nữ	23/06/2001	Nam Định	19DHQ1	2,55	Khá
KHÓA 18Đ									
1	1821005604	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Nữ	08/10/2000	Bình Định	18DHQ1	3,05	Khá
2	1821001294	Võ Thị Yến	Nga	Nữ	01/09/2000	Quảng Trị	18DHQ2	2,92	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH THUẾ									
KHÓA 20Đ									
1	2021009339	Hồ Đắc	Kiên	Nam	10/09/2002	Bình Định	20DTX	2,76	Khá
2	2021009399	Huỳnh Thị Minh	Ngọc	Nữ	09/09/2002	Đắk Lắk	20DTX	2,95	Khá
3	2021000937	Nguyễn Thị Ngân	Thịnh	Nữ	03/11/2002	Long An	20DTX	3,03	Khá
4	2021005228	Nguyễn Hoàng Oanh	Thy	Nữ	04/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DTX	3,04	Khá
KHÓA 19Đ									

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
1	1921004279	Lâm Hoàng	Ân	Nam	02/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTX	2,41	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721000207	Quách Hoàng	Mỹ	Nữ	25/11/1999	Kiên Giang	17DTX	2,29	Trung bình
2	1721003119	Trần Vũ Vân	Trang	Nữ	30/05/1999	Hải Dương	17DTX	2,18	Trung bình
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG									
KHÓA 20D									
1	2021000837	Trương Lê Thị Lan	Anh	Nữ	20/01/2002	Tiền Giang	20DPF	3,03	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004660	Hồ Thị Thanh	Thảo	Nữ	10/09/2001	Quảng Ngãi	19DPF	2,82	Khá
KHÓA 18D									
1	1821005760	Tất Quang	Minh	Nam	23/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DPF	2,05	Trung bình
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH BẢO HIỂM VÀ ĐẦU TƯ									
KHÓA 20D									
1	2021009319	Hồ Nhật	Huy	Nam	11/02/2002	An Giang	20DIF	3,00	Khá
2	2021007259	Phạm Hồng	Mai	Nữ	14/11/2002	Bình Dương	20DIF	2,53	Khá
3	2021009440	Trương Hồng	Phúc	Nam	09/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DIF	2,82	Khá
4	2021005127	Võ Thị Phương	Thúy	Nữ	27/11/2002	Vĩnh Long	20DIF	2,71	Khá
5	2021009528	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	05/05/2002	Quảng Trị	20DIF	2,69	Khá
6	2021005096	Mai	Uyên	Nữ	12/10/2002	Đồng Nai	20DIF	2,62	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004503	Trần Đào Nguyên	Minh	Nam	14/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DIF	2,94	Khá
2	1921004530	Cao Như	Ngọc	Nữ	05/09/2001	Bến Tre	19DIF	2,97	Khá
KHÓA 18D									
1	1821005616	Ngô Thị Ngọc	Dung	Nữ	26/01/2000	Ninh Thuận	18DIF	2,71	Khá
2	1821005947	Phạm Trần Phụng	Thư	Nữ	16/06/2000	Bến Tre	18DIF	2,53	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002965	Nguyễn Thị Kim	Nhi	Nữ	01/03/1999	Đắk Lắk	17DIF	2,21	Trung bình
2	1721003194	Đỗ Thị Phương	Yến	Nữ	30/07/1999	Long An	17DIF	2,49	Trung bình
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ									
KHÓA 20D									
1	2021005079	Nguyễn Triệu Bảo	Ngọc	Nữ	18/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTD	2,61	Khá
2	2021007325	Nguyễn Ngọc Thanh	Thúy	Nữ	04/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTD	2,69	Khá
KHÓA 19D									
1	1921002267	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	01/04/2001	Long An	19DTD	2,86	Khá
KHÓA 18D									
1	1821005983	Trần Thị Hà	Trâm	Nữ	22/12/2000	Đắk Lắk	18DTD	2,4	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721002799	Nguyễn Lê Huy	Hòa	Nam	25/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DTD	2,28	Trung bình
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH ĐỊNH LƯỢNG									
KHÓA 20D									
1	2021009514	Trịnh Quỳnh	Trang	Nữ	05/04/2002	Đắk Lắk	20DQF	2,79	Khá
KHÓA 19D									
1	1921004382	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	17/02/2001	Đắk Lắk	19DQF	2,75	Khá
NGÀNH KẾ TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP									
KHÓA 20D									
1	2021005852	Ninh Thị Minh	Châu	Nữ	31/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DKT1	2,54	Khá
2	2021009863	Võ Hoàng Bảo	Duy	Nam	23/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DKT1	3,16	Khá
3	2021005505	Đặng Thị Mỹ	Duyên	Nữ	11/09/2002	Long An	20DKT1	3,36	Giỏi

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
4	2021009870	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu	Nữ	21/07/2002	Khánh Hòa	20DKT1	3,05	Khá
5	2021005595	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	09/12/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DKT1	3,23	Giỏi
6	2021009912	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	16/05/2002	Gia Lai	20DKT1	2,42	Trung bình
7	2021005500	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21/07/2002	Long An	20DKT2	3,07	Khá
8	2021005709	Huỳnh Thị Mỹ	Nga	Nữ	23/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DKT2	2,74	Khá
9	2021005825	Trần Thu	Ngân	Nữ	23/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DKT2	2,75	Khá
10	2021005620	Nguyễn Thị Y	Phụng	Nữ	06/11/2002	Long An	20DKT2	3,22	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921004930	Nguyễn Ngọc Như	Thảo	Nữ	14/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DKT1	2,78	Khá
KHÓA 18D									
1	1821002913	Trần Đoàn Bảo	Hà	Nữ	13/11/2000	Long An	18DKT2	2,42	Trung bình
NGÀNH KẾ TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN									
KHÓA 20D									
1	2021005710	Trần Ngọc Vân	Anh	Nữ	27/07/2002	Kiên Giang	20DAC1	3,31	Giỏi
2	2021005640	Ngô Trúc	Linh	Nữ	01/09/2002	Tiền Giang	20DAC1	3,08	Khá
3	2021009889	Nguyễn Thị Việt	Nga	Nữ	23/03/2002	Quảng Trị	20DAC1	2,78	Khá
4	2021005802	Võ Thị Bích	Trầm	Nữ	27/07/2002	Bến Tre	20DAC1	2,92	Khá
5	2021009859	Lâm Thanh	Danh	Nam	23/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DAC2	3,09	Khá
6	2021007402	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	10/02/2002	Phú Yên	20DAC2	2,99	Khá
7	2021005720	Nguyễn Lâm Triệu	Phú	Nam	02/08/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DAC2	2,72	Khá
8	2021000976	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	26/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DAC2	3,17	Khá
9	2021009922	Lương Thanh	Thùy	Nữ	19/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DAC2	2,89	Khá
KHÓA 19D									
1	1921002735	Lê Huỳnh Bảo	Châu	Nữ	03/09/2000	Long An	19DAC1	2,98	Khá
2	1921000383	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	25/06/2001	Bình Phước	19DAC1	2,49	Trung bình
3	1921002657	Lê Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	22/06/2001	Long An	19DAC1	2,41	Trung bình
4	1921004869	Nguyễn Võ Thụy	Kha	Nữ	19/11/2001	Kon Tum	19DAC2	2,75	Khá
KHÓA 18D									
1	1821003135	Bùi Thị Tường	Vy	Nữ	04/07/2000	Đắk Lắk	18DAC1	2,5	Khá
KHÓA 17D									
1	1721000786	Vũ Lê Anh	Kiệt	Nam	03/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17DAC2	2,47	Trung bình
2	1721000926	Trần Lê	Vũ	Nam	25/10/1999	Bến Tre	17DAC2	2,38	Trung bình
NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC QUẢN LÝ									
KHÓA 17D									
1	1721000714	Huỳnh Phạm Thành	Trí	Nam	10/01/1998	Đắk Lắk	17DTH	2,95	Khá
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH - CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH KINH DOANH									
KHÓA 20D									
1	2021007631	Nguyễn Thị Huỳnh	Châu	Nữ	05/07/2002	Bạc Liêu	20DTA02	2,54	Khá
2	2021002373	Bùi Trung	Kiên	Nam	16/05/2002	An Giang	20DTA02	2,62	Khá
3	2021002469	Phạm Thị Thu	Sương	Nữ	20/10/2002	Đồng Tháp	20DTA02	2,85	Khá
4	2021007653	Ngô Phạm Minh	Kỳ	Nữ	02/12/2002	Đồng Nai	20DTA03	3,19	Khá
5	2021007666	Nguyễn Thị Quỳnh	Mi	Nữ	14/11/2002	Gia Lai	20DTA03	2,71	Khá
6	2021007694	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	Nữ	26/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTA03	3,21	Giỏi
7	2021007681	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	15/02/2002	Lâm Đồng	20DTA04	2,66	Khá
8	2021007720	Huỳnh Minh	Tuệ	Nam	09/02/2002	Đắk Lắk	20DTA04	3,00	Khá
9	2021007725	Lê Thị Mỹ	Uyên	Nữ	09/10/2002	Cần Thơ	20DTA04	3,22	Giỏi
10	2021007728	Phùng Thị Thanh	Vân	Nữ	05/03/2002	Đồng Nai	20DTA04	2,79	Khá
KHÓA 19D									

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
1	1921003182	Đặng Ngọc Trúc Anh	Nữ	30/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTA01	2,83	Khá
2	1921003263	Phan Nguyễn Hoàng Minh	Nữ	31/08/2001	Đồng Nai	19DTA02	2,43	Trung bình
3	1921003215	Trần Đặng Duyên Hà	Nữ	27/02/2001	Đồng Tháp	19DTA03	2,44	Trung bình
4	1921003397	Huỳnh Kim Yến	Nữ	07/09/2001	Bình Thuận	19DTA03	2,33	Trung bình
5	1921003209	Võ Thị Mai Duyên	Nữ	15/09/2001	Bình Định	19DTA04	2,49	Trung bình
6	1921003245	Cao Nguyễn Tuấn Khang	Nam	08/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTA04	2,84	Khá
KHÓA 18D								
1	1821004040	Lê Vinh Kỳ	Nữ	21/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DTA03	2,59	Khá
NGÀNH KINH TẾ - CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ								
KHÓA 20D								
1	2021002776	Lê Thị Huyền Đức	Nữ	29/09/2002	Tiền Giang	20DEM01	3,34	Giỏi
2	2021002722	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	03/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DEM01	3,01	Khá
3	2021006846	Nguyễn Thị Tố My	Nữ	08/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DEM01	3,15	Khá
4	2021002838	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	07/10/2002	Bình Thuận	20DEM01	2,94	Khá
5	2021002655	Lương Kiều Uyên Nhi	Nữ	06/12/2002	Kiên Giang	20DEM01	2,96	Khá
6	2021002654	Trần Phương Uyên	Nữ	01/07/2002	Cần Thơ	20DEM01	3,11	Khá
7	2021002700	Lê Ngọc Như Ý	Nữ	29/08/2002	Đồng Tháp	20DEM01	3,26	Giỏi
8	2021007754	Nguyễn Kim Linh	Nam	23/07/2002	Kon Tum	20DEM02	3,1	Khá
9	2021007768	Nguyễn Thị Xuân Thi	Nữ	26/11/2002	Phú Yên	20DEM02	3,09	Khá
10	2021002823	Đặng Thị Như Ý	Nữ	06/07/2002	Long An	20DEM02	2,79	Khá

Tổng cộng: 286 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Giỏi: 47 sinh viên

Khá: 203 sinh viên

Trung bình: 36 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp: 39 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị bán hàng: 24 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị dự án: 09 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản lý kinh tế: 08 sinh viên

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị tổ chức sự kiện: 02 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 02 sinh viên

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chuyên ngành Quản trị nhà hàng: 02 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị Marketing: 12 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị thương hiệu: 14 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Truyền thông Marketing: 12 sinh viên

Ngành Bất động sản - Chuyên ngành Kinh doanh bất động sản: 17 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế: 13 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Thương mại quốc tế: 22 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu: 02 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 04 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Ngân hàng: 14 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Hải quan - Xuất nhập khẩu: 05 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Thuế: 07 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính công: 03 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính bảo hiểm và đầu tư: 12 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Thẩm định giá: 05 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính định lượng: 02 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: 12 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kiểm toán: 16 sinh viên

Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Chuyên ngành Tin học quản lý: 01 sinh viên

Ngành Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh: 17 sinh viên

Ngành Kinh tế - Chuyên ngành Quản lý kinh tế: 10 sinh viên

CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025 /QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIOI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHOA	HẠNG T/NHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH								
KHÓA 20D								
1	2021010382	Nguyễn Mai Hương	Nữ	15/01/2002	Hà Tĩnh	20DLH1	2,93	Khá
2	2021010411	Trần Thị Nhi	Nữ	27/01/2002	Quảng Trị	20DLH1	2,99	Khá
3	2021010412	Nguyễn Ngọc Thùy Nhung	Nữ	04/03/2002	Đồng Nai	20DLH1	3,08	Khá
4	2021005947	Phạm Thị Hồng Thắm	Nữ	06/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DLH1	3,32	Giỏi
5	2021010432	Trần Anh Thư	Nữ	15/07/2002	Bình Dương	20DLH1	2,85	Khá
6	2021010383	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	28/07/2002	Quảng Nam	20DLH2	3,17	Khá
7	2021010393	Trương Ngọc My	Nữ	10/12/2002	Lâm Đồng	20DLH2	3,22	Giỏi
8	2021001061	Vy Thị Quỳnh Thu	Nữ	29/04/2002	Lâm Đồng	20DLH2	3,17	Khá
9	2021010444	Vũ Văn Tuấn	Nam	01/10/2002	Bắc Giang	20DLH2	3,21	Giỏi
KHÓA 19D								
1	1921006913	Phạm Trương Hồng Ân	Nữ	19/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DLH1	3,26	Giỏi
2	1921006935	Nguyễn Thị Bích Hợp	Nữ	01/01/2001	Phước Yên	19DLH1	3,03	Khá
3	1921007022	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	21/01/2001	Bình Phước	19DLH1	3,09	Khá
4	1921006993	La Tiến Phát	Nam	29/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DLH2	2,95	Khá
5	1921002891	Mai Nhật Vy	Nữ	28/03/2001	Bình Phước	19DLH2	3,01	Khá
KHÓA 18D								
1	1821004383	Lê Lý Trần Trung	Nam	18/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DLH1	3,05	Khá
2	1821004307	Võ Cao Gia Na	Nữ	18/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DLH2	2,89	Khá
3	1821004396	Tô Triệu Vũ	Nam	04/10/2000	Bạc Liêu	18DLH2	2,87	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC SỰ KIỆN								
KHÓA 20D								
1	2021010375	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	25/07/2002	Vĩnh Long	20DSK	3,06	Khá
2	2021007445	Võ Thị Thu Hương	Nữ	28/05/2002	Bến Tre	20DSK	3,15	Khá
3	2021006050	Lâm Quốc Khang	Nam	14/10/2002	Bạc Liêu	20DSK	3,57	Giỏi
4	2021006323	Phạm Nguyễn An Khang	Nam	02/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DSK	3,25	Giỏi
KHÓA 19D								
1	1921006948	Lương Hồng Minh Khuê	Nữ	30/06/2001	Đồng Nai	19DSK	3,12	Khá
2	1921007038	Nguyễn Đỗ Trang Vy	Nữ	18/06/2001	Bình Dương	19DSK	3,17	Khá
KHÓA 18D								
1	1821004230	Nguyễn Phan Trường An	Nam	10/09/2000	Quảng Nam	18DSK	2,64	Khá
2	1821004304	Nguyễn Thị Cát Mẫn	Nữ	28/03/2000	Quảng Nam	18DSK	3,05	Khá
3	1821004357	Huỳnh Thị Thùy Tiên	Nữ	22/08/2000	Quảng Ngãi	18DSK	3,12	Khá
4	1821001676	Lê Thị Cẩm Tú	Nữ	11/08/2000	Bến Tre	18DSK	3,17	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN								
KHÓA 20D								

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
1	2021006272	Tô Lan	Anh	Nữ	24/02/2002	Quảng Ngãi	20DKS01	2,84	Khá
2	2021006254	Châu Thúy	Hằng	Nữ	21/03/2002	Đồng Nai	20DKS01	3,04	Khá
3	2021006210	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	30/10/2002	Long An	20DKS01	3,00	Khá
4	2021006137	Võ Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/11/2002	Bình Thuận	20DKS01	3,21	Giỏi
5	2021007516	K'	Huân	Nam	18/09/2002	Lâm Đồng	20DKS02	3,14	Khá
6	2021001151	Nguyễn Nữ Tố	Nhi	Nữ	17/02/2002	Đắk Lắk	20DKS02	3,29	Giỏi
7	2021006081	Lê Thị Kim	Thi	Nữ	12/05/2002	Bến Tre	20DKS02	3,39	Giỏi
8	2021001150	Võ Thị Bảo	Trần	Nữ	15/03/2002	Kiên Giang	20DKS02	3,23	Giỏi
9	2021006242	Trần Thị Kim	Trúc	Nữ	21/03/2002	Ninh Thuận	20DKS02	3,09	Khá
10	2021010689	Lư Nhựt Bích	Trâm	Nữ	15/12/2002	Kiên Giang	20DKS03	3,03	Khá
11	2021007492	Võ Thị Ngọc	Ý	Nữ	27/04/2002	Bến Tre	20DKS03	3,1	Khá
12	2021010623	Trần Lan	Anh	Nữ	02/07/2002	Nam Định	20DKS04	3,29	Giỏi
13	2021010657	Trịnh Thị Yến	Nhi	Nữ	26/08/2002	Bình Dương	20DKS04	3,17	Khá
14	2021010665	Lê Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	07/03/2002	Quảng Nam	20DKS04	2,84	Khá
15	2021010670	Trịnh Phạm Thị Thu	Tâm	Nữ	26/06/2002	Tiền Giang	20DKS04	2,91	Khá
16	2021010679	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	26/05/2002	Quảng Ngãi	20DKS04	3,23	Giỏi
17	2021010693	Huỳnh Thiên Anh	Tú	Nam	16/01/2002	Tiền Giang	20DKS04	3,4	Giỏi
KHÓA 19D									
1	1921003047	Phan Thị Diễm	Mi	Nữ	05/01/2001	Bến Tre	19DKS01	3,12	Khá
2	1921007397	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	18/08/2001	Bắc Giang	19DKS02	2,61	Khá
3	1921007346	Nguyễn Thanh	Mai	Nữ	07/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DKS03	3,08	Khá
4	1921007395	Ngô Thị Thu	Thảo	Nữ	22/07/2001	Bình Phước	19DKS03	2,84	Khá
KHÓA 18D									
1	1821004514	Bùi Duy	Minh	Nam	21/11/2000	Hải Dương	18DKS01	2,64	Khá
NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG									
KHÓA 20D									
1	2021006280	Nguyễn Thị Mai	Dung	Nữ	06/09/2002	Tiền Giang	20DQN01	3,23	Giỏi
2	2021004211	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	15/10/2002	Bến Tre	20DQN01	3,22	Giỏi
3	2021006301	Châu Thị Cẩm	Quỳnh	Nữ	08/03/2002	Đồng Tháp	20DQN01	2,93	Khá
4	2021001177	Nguyễn Thị Hoàng	Thơ	Nữ	02/02/2002	Tiền Giang	20DQN01	3,03	Khá
5	2021010848	Hồ Lan	Trình	Nữ	24/02/2002	Quảng Nam	20DQN01	3,13	Khá
6	2021010714	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	16/06/2002	Bình Định	20DQN02	2,91	Khá
7	2021006313	Trần Thị	Chánh	Nữ	24/05/2002	Quảng Nam	20DQN02	3,21	Giỏi
8	2021010727	Hà Hải	Dương	Nam	07/02/2002	Đắk Lắk	20DQN02	2,98	Khá
9	2021010813	Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	28/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQN02	3,45	Giỏi
10	2021010851	Nguyễn Ngọc Tú	Trình	Nữ	13/06/2002	Thừa Thiên - Huế	20DQN02	3,09	Khá
11	2021010861	Nguyễn Thúy	Vân	Nữ	12/09/2002	Đồng Nai	20DQN02	3,35	Giỏi
12	2021010717	Đinh Thái	Châu	Nữ	23/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DQN03	3,1	Khá
13	2021010749	Nguyễn Thị Hoa	Hồng	Nữ	30/06/2002	Nghệ An	20DQN03	3,19	Khá
14	2021010810	Phạm Quỳnh Lan	Phương	Nữ	22/12/2002	Đồng Nai	20DQN03	3,13	Khá
15	2021010815	Đặng Như	Quỳnh	Nữ	06/02/2002	Gia Lai	20DQN03	3,2	Giỏi
16	2021010817	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/10/2002	Thanh Hóa	20DQN03	3,11	Khá
17	2021010820	Nguyễn Thị Thanh	Quỳnh	Nữ	21/11/2002	Bình Phước	20DQN03	3,14	Khá
KHÓA 19D									
1	1921003139	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	29/12/2001	Bến Tre	19DQN01	3,25	Giỏi
2	1921003131	Lữ Thị Thủy	Tiên	Nữ	20/06/2001	Bến Tre	19DQN01	3,22	Giỏi
3	1921007612	Huỳnh Thị Phương	Vy	Nữ	15/05/2001	Quảng Nam	19DQN01	3,13	Khá

	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
4	1921007545	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	Nữ	14/07/2001	Sóc Trăng	19DQN02	3,26	Giỏi
5	1921007571	Lê Thị Thu Sinh	Nữ	23/11/2001	Quảng Ngãi	19DQN02	3,00	Khá
6	1921007511	Lê Thị Hoàng Mai	Nữ	15/03/2001	Quảng Ngãi	19DQN03	3,01	Khá
7	1921007529	Nguyễn Vương Gia Nghi	Nữ	16/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQN03	3,15	Khá
8	1921007533	Trần Phương Ngọc	Nữ	02/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQN03	2,9	Khá
9	1921007576	Trần Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	Nữ	04/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DQN03	2,9	Khá

KHÓA 18D

1	1821001816	Huỳnh Thanh Lam	Nam	15/08/2000	Tiền Giang	18DQN01	2,95	Khá
2	1821001868	Đào Thị Kim Ngân	Nữ	21/01/2000	Tiền Giang	18DQN01	2,77	Khá
3	1821005477	Hà Ái Phương	Nữ	11/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DQN04	2,96	Khá

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

KHÓA 20D

1	2021010134	Hồ Thị Hà	Nữ	02/11/2002	Nghệ An	20DTK1	3,00	Khá
2	2021010138	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	20/02/2002	Bình Định	20DTK1	2,7	Khá
3	2021001045	Lê Tâm Hào	Nữ	24/06/2001	Bình Định	20DTK1	2,58	Khá
4	2021010208	Lê Thu Ngân	Nữ	05/11/2002	Đắk Lắk	20DTK1	3,27	Giỏi
5	2021010191	Trần Thị Phương Linh	Nữ	30/04/2002	Quảng Trị	20DTK2	3,48	Giỏi
6	2021010276	Nguyễn Ngọc Trang Thanh	Nữ	17/07/2002	Đồng Nai	20DTK2	3,14	Khá

KHÓA 19D

1	1921006645	Nguyễn Huỳnh Thy Ái	Nữ	16/04/2001	Quảng Ngãi	19DTK1	2,66	Khá
2	1921006688	Trần Thị Thiên Hào	Nữ	04/09/2001	Đồng Nai	19DTK1	2,98	Khá
3	1921006691	Phạm Huỳnh Công Hậu	Nam	01/03/2001	Tiền Giang	19DTK1	2,9	Khá
4	1921006736	Lê Nguyễn Bình Minh	Nam	17/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTK1	2,5	Khá
5	1921006776	Nguyễn Hoàng Ánh Nhi	Nữ	23/10/2001	Sóc Trăng	19DTK2	2,96	Khá
6	1921006871	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	19/10/2001	Kon Tum	19DTK2	2,53	Khá

KHÓA 18D

1	1821002856	Tô Ý Văn	Nữ	29/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18DTK	2,79	Khá
---	------------	----------	----	------------	-----------------	-------	------	-----

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC QUẢN LÝ

KHÓA 20D

1	2021010116	Lê Ngọc Quỳnh Chi	Nữ	04/10/2002	Đắk Lắk	20DTH1	3,18	Khá
2	2021010123	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	22/10/2002	An Giang	20DTH1	3,4	Giỏi
3	2021010160	Tạ Thị Bích Hồng	Nữ	22/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	20DTH1	3,08	Khá
4	2021010182	Nguyễn Ngọc Bảo Lâm	Nam	24/04/2002	Lâm Đồng	20DTH1	2,86	Khá
5	2021010226	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	26/09/2002	Nam Định	20DTH1	2,77	Khá
6	2021010242	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	18/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTH1	3,03	Khá
7	2021001023	Võ Thị Thu Trang	Nữ	17/02/2002	Bình Định	20DTH2	3,18	Khá
8	2021010131	Trần Đức	Nam	22/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20DTH3	3,7	Xuất sắc
9	2021010190	Trần Quốc Linh	Nam	03/07/2002	Hà Tĩnh	20DTH3	2,73	Khá
10	2021010240	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	04/12/2002	Đắk Lắk	20DTH3	3,25	Giỏi
11	2021010265	Trịnh Thị Bích Phương	Nữ	11/04/2002	Đồng Nai	20DTH3	3,34	Giỏi
12	2021010321	Huỳnh Thị Kiều Trang	Nữ	15/08/2002	Gia Lai	20DTH3	2,94	Khá

KHÓA 19D

1	1921006664	Phạm Quốc Đạt	Nam	18/05/2001	Hà Tĩnh	19DTH1	3,18	Khá
2	1921006763	Đỗ Trang Minh Ngọc	Nữ	02/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTH1	2,68	Khá
3	1921006867	Nguyễn Vũ Kiều Trinh	Nữ	10/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19DTH1	2,63	Khá
4	1921006743	Phạm Duy Nam	Nam	20/09/2001	Bến Tre	19DTH2	3,5	Giỏi
5	1921006783	Trần Quỳnh Nhi	Nữ	17/10/2001	Quảng Ngãi	19DTH2	3,25	Giỏi

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠ T/NGI
6	1921006802	Dương Thị Phương	Nữ	20/03/2000	Đắk Lắk	19DTH2	3,09	Khá
KHÓA 18D								
1	1821002717	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	02/03/2000	Thanh Hóa	18DTH2	2,74	Khá
2	1821002778	Nguyễn Thị Huỳnh Ngân	Nữ	29/10/2000	Sóc Trăng	18DTH2	3,17	Khá

Tổng cộng: 111 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Xuất sắc : 01 sinh viên

Giỏi : 29 sinh viên

Khá: 81 sinh viên

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị lữ hành: 17 sinh viên

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị tổ chức sự kiện: 10 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 22 sinh viên

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chuyên ngành Quản trị nhà hàng: 29 sinh viên

Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Chuyên ngành Hệ thống thông tin kế toán: 13 sinh viên

Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Chuyên ngành Tin học quản lý: 20 sinh viên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024
CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
-----	------	-----------	-----------	-----------	----------	-----	-----------------------------	---------------

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP

KHÓA 20D

1	2021001372	Hồ Hữu Tiến	Nam	28/11/2002	Đồng Tháp	CLC_20DQT01	3,08	Khá
2	2021006438	Đặng Minh Trâm	Nữ	09/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT01	2,91	Khá
3	2021000004	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	05/04/2002	Đồng Tháp	CLC_20DQT01	3,24	Giỏi
4	2021008021	Nguyễn Thị Giang An	Nữ	06/08/2002	Khánh Hòa	CLC_20DQT03	3,24	Giỏi
5	2021008035	Trần Sỹ Tùng Anh	Nam	18/08/2002	Đồng Nai	CLC_20DQT03	2,83	Khá
6	2021008048	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	19/12/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DQT03	2,78	Khá
7	2021008052	Hà Thị Hương Giang	Nữ	10/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT03	3,35	Giỏi
8	2021001423	Đương Mỹ Hân	Nữ	28/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT03	2,97	Khá
9	2021008102	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	Nam	24/10/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DQT03	2,63	Khá
10	2021008113	Nguyễn Lê Ánh Ngọc	Nữ	06/10/2002	Quảng Bình	CLC_20DQT03	2,93	Khá
11	2021008168	Tổng Nguyễn Minh Thư	Nữ	13/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT03	3,15	Khá
12	2021008169	Phạm Nhật Tiến	Nam	14/11/2002	Đắk Lắk	CLC_20DQT03	2,69	Khá
13	2021008024	Hoàng Tiến Anh	Nam	20/12/2002	Thái Bình	CLC_20DQT04	2,81	Khá
14	2021008092	Ngô Thanh Lâm	Nam	12/06/2002	Hải Phòng	CLC_20DQT04	3,00	Khá
15	2021008095	Đinh Thị Phương Linh	Nữ	13/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT04	2,61	Khá
16	2021008117	Đinh Bạch Kim Nguyên	Nữ	20/10/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DQT04	2,88	Khá
17	2021008136	Võ Thái Thanh Như	Nữ	18/06/2002	Phú Yên	CLC_20DQT04	3,47	Giỏi
18	2021008171	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	24/03/2002	Tây Ninh	CLC_20DQT04	2,96	Khá
19	2021008020	Nguyễn Diệu Ái	Nữ	24/02/2002	Cần Thơ	CLC_20DQT05	2,94	Khá
20	2021008062	Đặng Thị Ngọc Hân	Nữ	29/01/2002	Cần Thơ	CLC_20DQT05	2,97	Khá
21	2021007848	Phan Phước Khải	Nam	26/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DQT06	2,96	Khá
22	2021007565	Hoàng Lê Huỳnh Mai	Nữ	01/10/2002	Phú Yên	CLC_20DQT06	2,91	Khá
23	2021008125	Võ Thị Hồng Nhân	Nữ	26/11/2002	Quảng Bình	CLC_20DQT06	3,28	Giỏi
24	2021007945	Phan Quốc Thái	Nam	23/09/2002	Tây Ninh	CLC_20DQT06	2,58	Khá

KHÓA 19D

1	1921005194	Lê Thị Hồng Thắm	Nữ	31/07/2001	Tây Ninh	CLC_19DQT01	2,37	Trung bình
2	1921005098	Nguyễn Thị Nguyệt Linh	Nữ	21/06/2001	Khánh Hòa	CLC_19DQT02	2,47	Trung bình
3	1921005108	Đậu Phương Cẩm Ly	Nữ	05/11/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_19DQT02	3,2	Giỏi
4	1921005209	Nguyễn Bảo Triều Thịnh	Nam	05/08/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_19DQT02	2,56	Khá
5	1921005017	Nguyễn Sỹ Đan	Nam	12/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DQT03	2,91	Khá
6	1921005190	Trịnh Ngọc Hồng Sơn	Nam	10/10/2001	Đồng Nai	CLC_19DQT03	2,28	Trung bình
7	1921005227	Phạm Anh Tiến	Nam	15/07/2001	Khánh Hòa	CLC_19DQT03	2,41	Trung bình
8	1921005229	Đỗ Quốc Toán	Nam	01/06/2001	Khánh Hòa	CLC_19DQT03	2,83	Khá
9	1921005016	Châu Minh Đan	Nữ	01/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DQT05	2,79	Khá
10	1921005168	Nguyễn Minh Phú	Nam	20/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DQT06	2,55	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠN T/NGH.
KHÓA 18D									
1	1821004677	Đinh Hoài	An	Nữ	08/03/2000	Quảng Nam	CLC_18DQT01	2,53	Khá
2	1821004726	Nguyễn Hữu	Bằng	Nam	27/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DQT02	2,83	Khá
KHÓA 16D									
1	1621002384	Nguyễn Thế Hoàn	Xuyên	Nam	01/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_16DQT	2,08	Trung bình
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN									
KHÓA 20D									
1	2021010514	Nguyễn Đăng Trọng	Khôi	Nam	23/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKS01	3,09	Khá
2	2021000343	Ngô Thị Thùy	Linh	Nữ	29/09/2002	Hưng Yên	CLC_20DKS01	3,02	Khá
3	2021010551	Trần Tuyết	Nhi	Nữ	23/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKS01	2,88	Khá
4	2021010457	Đỗ Hoàng Quế	Anh	Nữ	29/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKS02	3,34	Giỏi
5	2021010492	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	25/04/2002	Tiền Giang	CLC_20DKS02	3,25	Giỏi
6	2021010536	Lê Nguyễn Châu	Ngân	Nữ	06/08/2002	Bến Tre	CLC_20DKS02	2,74	Khá
7	2021010542	Huỳnh Đặng Phương	Nghi	Nữ	20/07/2002	Tiền Giang	CLC_20DKS02	3,21	Giỏi
8	2021010561	Lê Thị Yến	Phương	Nữ	05/02/2002	Đồng Nai	CLC_20DKS02	3,01	Khá
9	2021010814	Phạm Hoàng Tú	Quyên	Nữ	07/08/2002	Đắk Lắk	CLC_20DKS04	2,95	Khá
10	2021010589	Trần Vũ Anh	Thư	Nữ	16/09/2002	Bình Dương	CLC_20DKS04	2,7	Khá
11	2021010607	Nguyễn Thị Thảo	Vân	Nữ	27/10/2002	Tây Ninh	CLC_20DKS04	2,84	Khá
KHÓA 19D									
1	1921007114	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	26/05/2001	An Giang	CLC_19DKS01	2,68	Khá
2	1921007162	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	01/01/2001	Quảng Nam	CLC_19DKS01	2,77	Khá
3	1921007163	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	Nữ	21/07/2001	Bến Tre	CLC_19DKS01	2,85	Khá
4	1921007247	Võ Thu	Trang	Nữ	05/10/2001	Bình Định	CLC_19DKS02	3,02	Khá
KHÓA 18D									
1	1821002812	Tăng Duy	Quyên	Nam	11/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DKS02	2,62	Khá
KHÓA 17D									
1	1721002605	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/07/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_17DKS	2,77	Khá
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING									
KHÓA 20D									
1	2021001830	Phạm Duy	An	Nam	17/07/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DMA01	2,97	Khá
2	2021001569	Hoàng Thị Kim	Anh	Nữ	18/01/2002	Hà Nội	CLC_20DMA01	3,22	Giỏi
3	2021001584	Lê Hoàng Mai	Anh	Nữ	29/08/2002	An Giang	CLC_20DMA01	2,99	Khá
4	2021001500	Trương Việt	Anh	Nam	23/04/2002	Tiền Giang	CLC_20DMA01	3,63	Xuất sắc
5	2021000052	Lương Ái	Liên	Nữ	14/10/2001	Quảng Nam	CLC_20DMA01	3,17	Khá
6	2021001507	Mai Hoàng Thu	Uyên	Nữ	29/08/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DMA01	3,07	Khá
7	2021001744	Tăng Ngọc Như	Ý	Nữ	23/04/2002	An Giang	CLC_20DMA01	3,35	Khá
8	2021001706	Lã Thị Ngọc	Huyền	Nữ	15/10/2002	Đắk Lắk	CLC_20DMA02	3,17	Khá
9	2021001643	Trần Thị	Thương	Nữ	25/10/2002	Bình Phước	CLC_20DMA02	3,32	Giỏi
10	2021000102	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	05/03/2002	Lâm Đồng	CLC_20DMA02	3,08	Khá
11	2021001691	Nguyễn Kim	Tuyền	Nữ	18/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DMA02	3,02	Khá
12	2021001495	Trần Ngọc Lam	Vi	Nữ	17/10/2002	An Giang	CLC_20DMA02	3,03	Khá
13	2021001814	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	Nữ	11/01/2002	Lâm Đồng	CLC_20DMA03	3,38	Giỏi
14	2021006471	Nguyễn Vũ Vân	Giang	Nữ	21/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DMA03	3,14	Khá
15	2021001672	Mai Thị Thu	Hà	Nữ	17/04/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DMA03	3,13	Khá
16	2021001731	Cao Tuấn	Kiệt	Nam	07/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DMA03	3,25	Giỏi
17	2021001791	Nguyễn Đăng Quốc	Thịnh	Nam	02/02/2002	Long An	CLC_20DMA03	2,87	Khá

SỞNG
 HỌC
 HÌNH
 KETII

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
1	1821001981	Phạm Thị Cẩm	Giang	Nữ	23/09/2000	Bình Phước	CLC_18DMA01	2,78	Khá
2	1821003638	Nguyễn Vỹ	Khang	Nam	20/06/2000	Bình Định	CLC_18DMA01	2,43	Trung bình
3	1821003691	Dương Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	10/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DMA02	2,53	Khá
4	1821003879	Bùi Thị Thanh	Thủy	Nữ	16/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DMA02	3,02	Khá
5	1821005724	Lê Thị Thanh	Lam	Nữ	10/02/2000	Hà Tĩnh	CLC_18DMA05	3,13	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001455	Trần Thị Yến	Linh	Nữ	05/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DMA1	2,62	Khá
2	1721000669	Đỗ Hồng Minh	Huyền	Nữ	09/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DMA2	2,27	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ									
KHÓA 20D									
1	2021001900	Võ Ngọc Yến	Ngân	Nữ	29/01/2002	Tiền Giang	CLC_20DTM01	2,82	Khá
2	2021002161	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	Nữ	11/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM02	2,76	Khá
3	2021001953	Lý Thu	Thảo	Nữ	18/11/2002	Bến Tre	CLC_20DTM02	3,42	Giỏi
4	2021006571	Lê Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	02/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM02	2,88	Khá
5	2021001924	Hồ Thị	Tuyết	Nữ	04/03/2002	Kiên Giang	CLC_20DTM02	2,99	Khá
6	2021001925	Nguyễn Thị Thùy	Vân	Nữ	01/09/2002	Kiên Giang	CLC_20DTM02	3,06	Khá
7	2021006594	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	15/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM03	2,58	Khá
8	2021006573	Lương Mỹ	Anh	Nữ	09/10/2002	Đắk Lắk	CLC_20DTM04	2,77	Khá
9	2021003139	Đỗ Duy	Kha	Nam	04/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM04	2,77	Khá
10	2021004501	Trần Ánh	Nhung	Nữ	26/03/2002	Tiền Giang	CLC_20DTM04	3,02	Khá
11	2021009061	Bùi Gia	Khiêm	Nam	18/01/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTM05	3,03	Khá
12	2021009090	Nguyễn Lý Hồng	Ngân	Nữ	19/03/2002	Tiền Giang	CLC_20DTM05	3,32	Giỏi
13	2021009091	Phạm Nguyễn Hồng	Ngân	Nữ	02/01/2002	Đồng Nai	CLC_20DTM05	3,03	Khá
14	2021009156	Nguyễn Thùy	Tiên	Nữ	28/04/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTM05	3,41	Giỏi
15	2021009177	Phạm Thị Hồng	Tươi	Nữ	30/11/2002	Long An	CLC_20DTM05	2,66	Khá
16	2021009026	Lê Đỗ Linh	Chi	Nữ	06/09/2002	Thanh Hóa	CLC_20DTM06	2,99	Khá
17	2021009046	Nguyễn Hoài Ngọc	Hân	Nữ	20/09/2002	Đồng Nai	CLC_20DTM06	2,72	Khá
18	2021009072	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	09/08/2002	Long An	CLC_20DTM06	2,83	Khá
19	2021009157	Phạm Mộc Thùy	Tiên	Nữ	12/01/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTM06	2,93	Khá
20	2021009152	Võ Trần Uyên	Thương	Nữ	04/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM07	3,03	Khá
21	2021009182	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	26/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM07	2,4	Trung bình
22	2021009019	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	09/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM08	2,83	Khá
23	2021008892	Lê Thị	Kiều	Nữ	05/11/2002	Cà Mau	CLC_20DTM08	3,08	Khá
24	2021008944	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	31/08/2002	Ninh Thuận	CLC_20DTM08	3,1	Khá
25	2021008968	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	26/11/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTM08	2,8	Khá
26	2021009021	Đổng Gia	Ân	Nữ	26/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM09	3,04	Khá
27	2021009068	Lê Thị	Lệ	Nữ	07/02/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTM09	2,71	Khá
28	2021009086	Phạm Thị Diễm	My	Nữ	10/10/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTM09	2,89	Khá
29	2021009142	Phạm Thị Phương	Thùy	Nữ	02/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM09	3,1	Khá
30	2021009144	Lê Kim	Thủy	Nữ	27/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTM09	3,12	Khá
KHÓA 19D									
1	1921005876	Trần Phú	Cường	Nam	12/08/2001	Khánh Hòa	CLC_19DTM02	2,71	Khá
2	1921005933	Nguyễn Vũ Thiên	Kim	Nữ	17/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DTM02	2,96	Khá
3	1921005956	Ninh Đặng Nhật	Minh	Nữ	05/11/2001	Lâm Đồng	CLC_19DTM02	2,74	Khá
4	1921006008	Nguyễn Ngọc Bảo	Phúc	Nữ	11/12/2001	Phú Yên	CLC_19DTM02	2,76	Khá
5	1921006084	Nguyễn Thị Mai	Trâm	Nữ	20/09/2001	Bình Thuận	CLC_19DTM02	2,97	Khá
6	1921005879	Huỳnh Nguyễn Tiến	Danh	Nam	06/07/2001	Bình Định	CLC_19DTM03	3,11	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
7	1921005946	Phạm Duy	Lĩnh	Nam	17/09/2001	Sóc Trăng	CLC_19DTM03	2,66	Khá
8	1921006067	Huỳnh Thanh	Thùy	Nữ	18/01/2001	Cần Thơ	CLC_19DTM03	2,57	Khá
9	1921006124	Trần Gia	Vũ	Nam	01/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DTM04	2,3	Trung bình
10	1921006016	Trần Mai	Phuong	Nữ	14/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DTM06	2,45	Trung bình
11	1921006131	Thái Thị Thanh	Vy	Nữ	23/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DTM07	2,52	Khá
KHÓA 18D									
1	1821003176	Nguyễn Hữu	Bách	Nam	18/08/2000	Thái Bình	CLC_18DTM02	2,2	Trung bình
2	1821003284	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	10/12/2000	Cần Thơ	CLC_18DTM04	2,71	Khá
3	1821002610	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	14/02/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_18DTM04	2,41	Trung bình
4	1821003075	Hồ Trần Bảo	Thy	Nữ	09/04/2000	Lâm Đồng	CLC_18DTM04	2,62	Khá
5	1821003436	Phạm Huỳnh Trung	Tín	Nam	07/10/2000	Khánh Hòa	CLC_18DTM05	2,33	Trung bình
KHÓA 17D									
1	1721000931	Lâm Thùy	An	Nữ	10/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DTM1	2,33	Trung bình
2	1721000566	Trần Anh	Dũng	Nam	27/05/1999	Khánh Hòa	CLC_17DTM2	2,34	Trung bình
3	1721001237	Huỳnh Ngọc Bảo	Trần	Nữ	01/10/1999	Bình Dương	CLC_17DTM2	2,14	Trung bình
4	1721001244	Đặng Thị Thu	Trang	Nữ	12/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DTM2	2,41	Trung bình
5	1721002727	Phạm Ngọc	Dung	Nữ	19/11/1999	Long An	CLC_17DTM3	2,29	Trung bình
6	1721001022	Vũ Trọng	Hiếu	Nam	10/03/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DTM3	2,44	Trung bình
7	1721002970	Trương Thị Phương	Nhi	Nữ	02/10/1999	An Giang	CLC_17DTM3	2,47	Trung bình
8	1721001199	Nguyễn Tiến	Thịnh	Nam	19/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_17DTM3	2,54	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP									
KHÓA 20D									
1	2021009577	Phan Bảo	Án	Nam	26/09/2002	Nghệ An	CLC_20DTC01	2,92	Khá
2	2021000297	Trương Ngọc Lan	Anh	Nữ	05/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC01	2,67	Khá
3	2021006674	Vũ Nguyễn Ngọc	Hoài	Nữ	30/01/2002	Khánh Hòa	CLC_20DTC01	2,88	Khá
4	2021002225	Hồ Thị Trúc	Ngân	Nữ	26/06/2002	Bình Phước	CLC_20DTC01	2,87	Khá
5	2021009607	Lý Bảo	Duy	Nam	25/11/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC02	2,66	Khá
6	2021009609	Nguyễn Bảo	Duy	Nam	05/11/2002	Sóc Trăng	CLC_20DTC02	2,57	Khá
7	2021009611	Nguyễn Quang	Duy	Nam	26/02/2002	Gia Lai	CLC_20DTC02	2,88	Khá
8	2021009651	Đinh Thị Kim	Hồng	Nữ	24/01/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DTC02	2,62	Khá
9	2021005237	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	12/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC02	3,1	Khá
10	2021009655	Lê Ngọc Gia	Huy	Nam	24/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC02	2,71	Khá
11	2021009739	Nguyễn Thị Thu	Nhiên	Nữ	15/07/2002	Bình Dương	CLC_20DTC02	2,83	Khá
12	2021009741	Dương Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	16/08/2002	Tiền Giang	CLC_20DTC02	2,78	Khá
13	2021009773	Nguyễn Ngọc	Sang	Nam	04/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC02	3,05	Khá
14	2021009804	Nguyễn Thị Phương	Trang	Nữ	25/10/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC02	2,62	Khá
15	2021009591	Phan Trần Gia	Bảo	Nam	30/10/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTC03	2,81	Khá
16	2021009603	Quách Ngọc Mỹ	Di	Nữ	05/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC03	2,74	Khá
17	2021009364	Đặng Bảo Hoàng	Long	Nam	26/02/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTC03	3,12	Khá
18	2021009751	Phạm Ngọc Thiên	Phú	Nam	22/05/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC03	2,59	Khá
19	2021009800	Bùi Quang	Tín	Nam	19/09/2002	Phú Yên	CLC_20DTC03	2,55	Khá
20	2021009805	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	14/08/2002	Long An	CLC_20DTC03	2,91	Khá
21	2021009624	Hoàng Hương	Giang	Nữ	19/02/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTC04	3,13	Khá
22	2021009649	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	Nữ	27/03/2002	Đắk Lắk	CLC_20DTC04	2,93	Khá
23	2021009665	Nguyễn Thị Thiên	Hương	Nữ	06/05/2002	Quảng Trị	CLC_20DTC04	3,34	Giỏi
24	2021009697	Trần Ngọc Thanh	Mai	Nữ	27/08/2002	Tiền Giang	CLC_20DTC04	3,11	Khá
25	2021008734	Võ Hồng Thủy	Nga	Nữ	10/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC04	2,93	Khá

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
26	2021009732	Lê Đặng Tuyết	Nhi	Nữ	19/05/2002	Bình Thuận	CLC_20DTC04	3,14	Khá
27	2021009764	Thái Thị Bích	Quyên	Nữ	19/12/2002	Tiền Giang	CLC_20DTC04	2,9	Khá
28	2021009798	Đinh Lê Hoài	Thương	Nữ	18/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC04	3,02	Khá
29	2021009841	Nguyễn Hoàng Bảo	Uyên	Nữ	08/11/2002	Tiền Giang	CLC_20DTC04	2,78	Khá
30	2021009630	Nguyễn Minh Nhật	Hạ	Nữ	20/06/2002	Đồng Tháp	CLC_20DTC05	2,55	Khá
31	2021009672	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	06/07/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTC05	2,87	Khá
32	2021009674	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	04/09/2002	Bình Phước	CLC_20DTC05	2,73	Khá
33	2021009717	Trần Gia	Ngân	Nữ	30/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC05	3,05	Khá
34	2021009746	Lê Thị Thu	Oanh	Nữ	02/12/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTC05	3,03	Khá
35	2021009791	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	08/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC05	2,43	Trung bình
36	2021009818	Lê Minh	Trí	Nam	17/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC05	2,6	Khá
37	2021009828	Vũ Anh	Tú	Nam	10/04/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC05	3,29	Giỏi
38	2021009833	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	30/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC05	2,83	Khá
39	2021009687	Võ Hoàng	Long	Nam	22/12/2002	Bến Tre	CLC_20DTC06	3,15	Khá
40	2021009715	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	Nữ	30/11/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC06	3,08	Khá
41	2021009750	Nguyễn Thị Kim	Phi	Nữ	03/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC06	3,18	Khá
42	2021009772	Trần Diễm	Quỳnh	Nữ	05/08/2002	Khánh Hòa	CLC_20DTC06	3,19	Khá
43	2021009838	La Đức	Uy	Nam	26/10/2002	An Giang	CLC_20DTC06	2,76	Khá
44	2021009850	Bạch Thị Thanh	Vy	Nữ	02/11/2002	Quảng Ngãi	CLC_20DTC06	3,18	Khá
45	2021009602	Lê Huỳnh	Danh	Nam	13/06/2002	Bình Định	CLC_20DTC07	2,26	Trung bình
46	2021009677	Kiều Ngọc	Lan	Nữ	18/06/2002	Đồng Nai	CLC_20DTC07	2,86	Khá
47	2021009737	Phan Thùy Yến	Nhi	Nữ	25/11/2002	Lâm Đồng	CLC_20DTC07	3,1	Khá
48	2021010565	Ngô Thục	Quyên	Nữ	02/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC07	2,82	Khá
49	2021009771	Tổng Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC07	2,76	Khá
50	2021009829	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	11/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DTC07	2,87	Khá
KHÓA 19D									
1	1921006334	Huỳnh Thị Mai	Như	Nữ	15/09/2001	Đồng Nai	CLC_19DTC01	2,87	Khá
2	1921006437	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/08/2001	Bình Phước	CLC_19DTC01	2,64	Khá
3	1921004508	Trần Tiểu	My	Nữ	03/01/2001	Đắk Lắk	CLC_19DTC02	2,86	Khá
4	1921006738	Phạm Anh	Minh	Nam	20/03/2001	Nghệ An	CLC_19DTC03	2,77	Khá
5	1921006397	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	07/12/2000	Đồng Nai	CLC_19DTC03	3,05	Khá
KHÓA 18D									
1	1821006214	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	27/07/2000	Phú Yên	CLC_18DTC02	2,56	Khá
2	1821006226	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	Nữ	08/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DTC02	3,08	Khá
3	1821003962	Đỗ Thị Mai	Vy	Nữ	02/07/2000	Lâm Đồng	CLC_18DTC03	3,06	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG									
KHÓA 20D									
1	2021007264	Trần Lê Trâm	Anh	Nữ	22/09/2002	Cần Thơ	CLC_20DNH01	3,2	Giỏi
2	2021009701	Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	30/10/2002	Hà Tĩnh	CLC_20DNH01	3,24	Giỏi
3	2021009748	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Phát	Nam	05/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DNH01	2,86	Khá
4	2021009770	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	Nữ	07/12/2001	Lâm Đồng	CLC_20DNH01	2,89	Khá
5	2021009825	Lê Thùy	Trúc	Nữ	03/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DNH01	3,03	Khá
6	2021009840	Đỗ Thu	Uyên	Nữ	26/10/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_20DNH01	2,68	Khá
7	2021009589	Nguyễn Thị Kim	Ánh	Nữ	14/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DNH02	3,08	Khá
8	2021009311	Trần Minh	Hoàng	Nam	01/10/2002	Lâm Đồng	CLC_20DNH02	3,13	Khá
9	2021009376	Lương Xuân	Mai	Nữ	26/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DNH02	2,64	Khá
10	2021009731	Huỳnh Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	18/07/2002	Lâm Đồng	CLC_20DNH02	2,83	Khá

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
-----------	-----------	-----------	----------	-----	-----------------------------	---------------

3	Nguyễn Thị Mai	Nữ	24/03/2001	Bình Dương	CLC_19DNH02	2,88	Khá
73	Nguyễn Thị Mỹ Yến	Nữ	01/05/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_19DNH02	2,81	Khá

D	2874	Trần Tấn Lộc	Nam	01/11/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_17DNH	2,25	Trung bình
---	------	--------------	-----	------------	-------------------	-----------	------	------------

KHÓA TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**A 20D**

21009951	Bùi Ngọc Bảo	Anh	Nữ	05/05/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT01	2,45	Trung bình
21009958	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	02/07/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT01	3,02	Khá
2021002273	Vũ Tiến	Nam	Nam	13/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT01	2,85	Khá
2021000328	Tăng Gia	Nguyễn	Nam	05/05/2002	Sóc Trăng	CLC_20DKT01	2,93	Khá
2021010020	Nguyễn Ngọc	Oanh	Nữ	18/10/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT01	3,21	Giỏi
2021010043	Phạm Thị Minh	Thư	Nữ	08/12/2001	Nam Định	CLC_20DKT01	3,07	Khá
2021010046	Nguyễn Hoàng Diễm	Thy	Nữ	20/09/2002	Bình Dương	CLC_20DKT01	2,81	Khá
2021010057	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	08/03/2002	Khánh Hòa	CLC_20DKT01	3,24	Giỏi
2021000326	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	01/06/2002	Tiền Giang	CLC_20DKT01	3,23	Giỏi
2021010061	Võ Thị Cẩm	Vân	Nữ	10/12/2002	Bình Phước	CLC_20DKT01	2,96	Khá
2021009969	Lê Võ Trúc	Đào	Nữ	20/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT02	2,67	Khá
2021009970	Lại Hà Thu	Giang	Nữ	17/07/2002	Đắk Lắk	CLC_20DKT02	2,73	Khá
2021009974	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	05/05/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT02	2,85	Khá
2021009977	Ngô Thị Kim	Hoàng	Nữ	19/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT02	3,03	Khá
2021010004	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/08/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT02	2,73	Khá
2021010019	Nguyễn Bình Phương	Thanh	Nữ	10/02/2002	Đắk Lắk	CLC_20DKT02	2,4	Trung bình
2021010032	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	29/05/2002	Quảng Trị	CLC_20DKT02	3,38	Giỏi
2021010048	Diệp Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	04/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT02	2,76	Khá
2021010062	Lê Bảo	Vi	Nữ	26/05/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT02	2,67	Khá
2021010072	Huỳnh Ngọc Như Ý	Nữ	Nữ	21/06/2002	Long An	CLC_20DKT02	3,11	Khá
2021009982	Nguyễn Hoàng Đăng	Kha	Nam	06/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT03	2,91	Khá
2021009985	Nguyễn Hoàng	Lam	Nữ	02/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT03	3,1	Khá
2021009987	Đặng Thị Thảo	Linh	Nữ	24/02/2002	Phú Yên	CLC_20DKT03	2,39	Trung bình
2021010051	Nguyễn Thị Mỹ	Trần	Nữ	21/01/2002	Bình Thuận	CLC_20DKT03	2,7	Khá
2021009559	Dương Quỳnh Phương	Vy	Nữ	06/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT03	2,81	Khá
2021010068	Nguyễn Thị Thanh	Vy	Nữ	09/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_20DKT03	2,52	Khá
2021010009	Hồng Kim	Nguyễn	Nữ	14/08/2002	Đồng Nai	CLC_20DKT04	2,7	Khá
2021001505	Trương Thị Bích	Trâm	Nữ	01/07/2002	Đắk Lắk	CLC_20DKT04	3,42	Giỏi

KHÓA 19D

1	1921006547	Huỳnh Ngọc Thảo	Nguyễn	Nữ	23/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_19DKT01	2,31	Trung bình
---	------------	-----------------	--------	----	------------	-----------------	-------------	------	------------

KHÓA 18D

1	1821003027	Lê Nguyễn Uyên	Phương	Nữ	09/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18DKT01	2,9	Khá
---	------------	----------------	--------	----	------------	-----------------	-------------	-----	-----

Tổng cộng: 278 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Xuất sắc : 01 sinh viên

Giỏi : 45 sinh viên

Khá: 204 sinh viên

Trung bình: 28 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp: 37 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 17 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị Marketing: 69 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Thương mại quốc tế: 54 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 58 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Ngân hàng: 13 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: 30 sinh viên



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024
CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH									
KHÓA 20D									
1	2021008205	Hồ Thị Khánh	Huyền	Nữ	06/07/2001	Nghệ An	IP_20DQT	2,91	Khá
2	2021008217	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	Nữ	18/05/2002	Hà Tĩnh	IP_20DQT	2,94	Khá
KHÓA 19D									
1	1921000663	Lê Vy		Nữ	24/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	IP_19DQT	3,24	Giỏi
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH MARKETING									
KHÓA 20D									
1	2021008602	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	14/09/2002	Thanh Hóa	IP_20DMA	3,06	Khá
2	2021001256	Lương Thị Phúc	Hung	Nữ	24/05/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	IP_20DMA	2,69	Khá
KHÓA 19D									
1	1921005819	Ngô Đăng Mai	Khanh	Nữ	15/05/2001	Long An	IP_19DMA	3,17	Khá
KHÓA 17D									
1	1721001626	Lê Hồ Đoàn	Thục	Nữ	22/09/1999	Tây Ninh	IP_17DMA	2,57	Khá
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ									
KHÓA 21D									
1	2121013002	Nguyễn Đạt Bửu	Luân	Nam	25/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	IP_21DKQ01	2,89	Khá
2	2121011706	Đặng Lê	Ngân	Nữ	15/06/2003	Phú Yên	IP_21DKQ02	2,95	Khá
KHÓA 20D									
1	2021009195	Nguyễn Đăng Nhã	An	Nữ	05/02/2002	Tây Ninh	IP_20DKQ	3,26	Giỏi
2	2021001323	Huỳnh Hiếu	Bội	Nữ	09/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	IP_20DKQ	3,44	Giỏi
3	2021001334	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	18/07/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	IP_20DKQ	3,24	Giỏi
4	2021009197	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	11/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	IP_20DKQ	3,04	Khá
5	2021009199	Quách Gia	Hân	Nữ	09/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	IP_20DKQ	3,17	Khá
6	2021009221	Phạm Đình Tường	Vân	Nữ	17/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	IP_20DKQ	2,93	Khá
KHÓA 19D									
1	1921002251	Trần Hoàng Phương	Linh	Nữ	24/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	IP_19DKQ	2,7	Khá

Tổng cộng: 16 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Giỏi: 04 sinh viên

Khá: 12 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 03 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Marketing: 04 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế: 09 sinh viên

Số: **3026**/QĐ-ĐHTCM-QLĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2024 cho sinh viên
khóa 13, 14, 15, 16 và 17 - Đào tạo liên thông lên trình độ đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Marketing về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 717/QĐ-ĐHTCM ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 05 tháng 5 năm 2024, Quyết định số 2189/QĐ-ĐHTCM ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp các khóa đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ Đại học, Cao đẳng chính quy năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3353/TB-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về kết quả xét công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2024 đối với các khóa đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ Đại học, Cao đẳng hình thức chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Ủy viên thường trực Hội đồng tốt nghiệp.✓

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 27 sinh viên đào tạo liên thông trình độ đại học hình thức chính quy. Cụ thể:

- Khóa 17: 09 sinh viên.
- Khóa 16: 02 sinh viên.
- Khóa 15: 02 sinh viên.
- Khóa 14: 06 sinh viên.
- Khóa 13: 08 sinh viên.

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	KHÓA 17	KHÓA 16	KHÓA 15	KHÓA 14	KHÓA 13
1. Ngành Quản trị kinh doanh	02		01	02	04
2. Ngành Kinh doanh quốc tế	04	01		02	01
3. Ngành Tài chính - Ngân hàng			01	02	01
4. Ngành Kế toán	03	01			02
Tổng cộng	09	02	02	06	08

(Cổ danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD-ĐT, Bộ Tài chính;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, QLĐT (2b).

HIỆU TRƯỞNG**Phạm Tiến Đạt**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024
CÁC KHOA ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3026/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHOA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH									
KHÓA LTĐH17									
1	2132000079	Đặng Kiều	Trang	Nữ	08/09/2000	Bình Dương	LTDH17QT	2,72	Khá
2	2132000061	Nguyễn Đăng Kỳ	Duyên	Nữ	29/11/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	LTDH17QT	2,65	Khá
KHÓA LTĐH15									
1	1932000252	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	11/10/1994	Đồng Nai	LTDH15QT2	2,94	Khá
KHÓA LTĐH14									
1	1832000184	Nguyễn Thị	Phiếu	Nữ	21/04/1992	Khánh Hòa	LTDH14QT1	2,53	Khá
2	1832000352	Trần Thuận Minh	Tâm	Nam	05/01/1991	Tp. Hồ Chí Minh	LTDH14QT2	2,88	Khá
KHÓA LTĐH13									
1	1732000175	Lê Đức	Diễm	Nam	01/10/1993	Bình Thuận	LTDH13QT1	2,91	Khá
2	1732000184	Huỳnh Thị Minh	Hiếu	Nữ	08/11/1993	Tiền Giang	LTDH13QT1	2,82	Khá
3	1732000192	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Nữ	05/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	LTDH13QT1	2,54	Khá
4	1732000201	Nguyễn Trần Thục	Quyên	Nữ	28/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	LTDH13QT1	2,31	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ									
KHÓA LTĐH17									
1	2132000030	Hồ Thanh	Đạt	Nam	07/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	LTDH17KQ	2,81	Khá
2	2132000029	Trần Tiến	Đạt	Nam	06/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	LTDH17KQ	2,07	Trung bình
3	2132000041	Đinh Trọng Hoàng	Luân	Nam	24/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	LTDH17KQ	2,95	Khá
4	2132000051	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	01/01/1998	Trà Vinh	LTDH17KQ	2,31	Trung bình
KHÓA LTĐH16									
1	2032000066	Trần Quốc	Hải	Nam	04/09/1993	Kiên Giang	LTDH16KQ	3,03	Khá
KHÓA LTĐH14									
1	1832000310	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	16/09/1996	Bình Định	LTDH14KQ2	2,89	Khá
2	1832000311	Hoàng Văn	Hùng	Nam	15/10/1993	Hà Nội	LTDH14KQ2	2,29	Trung bình
KHÓA LTĐH13									
1	1732000133	Phạm Kim	Loan	Nữ	03/03/1996	Long An	LTDH13KQ1	2,75	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG									
KHÓA LTĐH15									
1	1932000310	Lê Ngọc Huyền	Trần	Nữ	07/08/1996	Bến Tre	LTDH15TC2	2,3	Trung bình
KHÓA LTĐH14									
1	1832000228	Lữ Thị Thúy	Hằng	Nữ	15/06/1997	Phú Yên	LTDH14TC1	2,45	Trung bình

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
2	1832000231	Hoàng Thị Thu	Hiền	Nữ	27/06/1997	Phú Yên	LTDH14TC1	2,67	Khá
KHÓA LTĐH13									
1	1732000464	Nguyễn Ngọc	Chung	Nam	04/12/1993	Bình Phước	LTDH13TC2	2,53	Khá
NGÀNH KẾ TOÁN									
KHÓA LTĐH17									
1	2132000015	Nguyễn Thị Huyền	Thi	Nữ	28/11/1995	Đồng Nai	LTDH17KT	3,43	Giỏi
2	2132000019	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/09/1996	Lâm Đồng	LTDH17KT	3,24	Giỏi
3	2132000021	Võ Thị Thu	Vân	Nữ	05/10/1989	Bến Tre	LTDH17KT	2,53	Khá
KHÓA LTĐH16									
1	2032000045	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	22/04/1998	Bình Định	LTDH16KT	2,4	Trung bình
KHÓA LTĐH13									
1	1732000023	Lâm Châu Ngọc	Hào	Nữ	29/07/1992	Lâm Đồng	LTDH13KT1	2,52	Khá
2	1732000291	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	Nữ	10/12/1982	Thuận Hải	LTDH13KT2	2,36	Trung bình

Tổng cộng: 27 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Giỏi: 02 sinh viên

Khá: 17 sinh viên.

Trung bình: 08 sinh viên.

Ngành Quản trị kinh doanh: 09 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế: 08 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng: 04 sinh viên

Ngành Kế toán: 06 sinh viên

Số: ~~3027~~ /QĐ-ĐHTCM-QLĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~11~~ tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2024 cho sinh viên
Khóa C17, 18C và 19C trình độ cao đẳng hình thức chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Marketing về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp các khóa đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ Đại học, Cao đẳng chính quy năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3353/TB-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về kết quả xét công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2024 đối với các khóa đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ Đại học, Cao đẳng hình thức chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Ủy viên thường trực Hội đồng tốt nghiệp. ✓

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho **29** sinh viên đào tạo trình độ cao đẳng hình thức chính quy thuộc chương trình chất lượng cao. Cụ thể:

- + Khóa 19C: 07 sinh viên.
- + Khóa 18C: 20 sinh viên.
- + Khóa C17: 02 sinh viên.

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	KHÓA 19C	KHÓA 18C	KHÓA C17
1. Ngành Tài chính - Ngân hàng, bao gồm các chuyên ngành:		02	01
1.1. Tài chính - Ngân hàng		01	
1.2. Thuế - Hải quan		01	01
2. Ngành Kế toán doanh nghiệp, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	02		
3. Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh	02	02	01
4. Ngành Marketing, chuyên ngành Marketing	02	11	
5. Ngành Quản trị khách sạn, chuyên ngành Quản trị khách sạn		01	
6. Ngành Kinh doanh thương mại, bao gồm các chuyên ngành:	01	04	
6.1. Kinh doanh xuất nhập khẩu		04	
6.2. Kinh doanh quốc tế	01		
Tổng cộng	07	20	02

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD-ĐT, Bộ Tài chính;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, QLĐT (2b).

**HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Tiến Đạt



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024
CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HÌNH THỨC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3027/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG									
KHÓA 18C									
1	1811001884	Vũ Hoàng Hạnh	Linh	Nữ	17/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_18CTC01	2,71	Khá
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH THUẾ - HẢI QUAN									
KHÓA 18C									
1	1811001028	Tham Nguyễn Minh	Phuong	Nam	08/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18CTQ01	2,66	Khá
KHÓA C17									
1	1730150133	Nguyễn Văn	Quý	Nam	06/06/1999	Hà Nam	C17Q3A5A	2,22	Trung bình
NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP									
KHÓA 19C									
1	1621000310	Trịnh Thị Thùy	Dung	Nữ	04/04/1998	Bến Tre	CLC_19CKT01	3,11	Khá
2	1911000660	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	16/02/2001	Đắk Lắk	CLC_19CKT01	2,35	Trung bình
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH									
KHÓA 19C									
1	1911000765	Đoàn Thị Như	Quỳnh	Nữ	01/01/2001	Quảng Bình	CLC_19CQT01	3,3	Giỏi
2	1911000821	Đinh Thị	Trang	Nữ	31/12/2001	Đắk Lắk	CLC_19CQT01	2,71	Khá
KHÓA 18C									
1	1811001868	Ngô Liễu	Châu	Nữ	01/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18CQT01	2,54	Khá
2	1811000452	Đào Thị Tường	Vi	Nữ	04/01/2000	Phú Yên	CLC_18CQT01	2,36	Trung bình
KHÓA C17									
1	1730330203	Phạm Hoài	Bảo	Nam	24/09/1999	Tp. Hồ Chí Minh	C17Q3C3B	3,1	Khá
NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH MARKETING									
KHÓA 19C									
1	1911000125	Lê Thị Trúc	Ngân	Nữ	10/08/2001	Bình Phước	CLC_19CMA01	2,79	Khá
2	1911000508	Nguyễn Triệu	Huy	Nam	01/02/2000	Ninh Thuận	CLC_19CMA02	2,52	Khá
KHÓA 18C									
1	1811002003	Võ Thanh	Thư	Nữ	25/10/2000	Đồng Nai	CLC_18CMA01	2,66	Khá
2	1811000205	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	06/11/2000	Phú Yên	CLC_18CMA01	2,04	Trung bình
3	1811000877	Hoàng Phước	Trường	Nam	23/07/2000	Đắk Lắk	CLC_18CMA01	2,78	Khá
4	1811000259	Trần Thị Thúy	Vân	Nữ	15/04/2000	Khánh Hòa	CLC_18CMA01	2,96	Khá
5	1811001586	Hoàng Thị	Linh	Nữ	11/05/1999	Nghệ An	CLC_18CMA02	3,00	Khá
6	1811000794	Lê Tuấn	Anh	Nam	07/02/1999	An Giang	CLC_18CMA03	2,51	Khá
7	1811001999	Đặng Gia	Bảo	Nam	30/04/2000	Bạc Liêu	CLC_18CMA03	2,66	Khá
8	1811000826	Hoàng Thị Thùy	Dung	Nữ	26/04/2000	Gia Lai	CLC_18CMA03	3,00	Khá
9	1811001534	Nguyễn Hữu Tường	Quang	Nam	14/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18CMA03	2,76	Khá
10	1811002042	Phạm Ngọc Phương	Thảo	Nữ	03/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18CMA03	2,85	Khá
11	1811002053	Nguyễn Quang	Thịnh	Nam	28/06/2000	Quảng Nam	CLC_18CMA03	3,23	Giỏi

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA	HẠNG T/NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN								
KHÓA 18C								
1	1811001871	Bùi Ngọc Quý	Nữ	01/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CLC_18CKS02	3,14	Khá
NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU								
KHÓA 18C								
1	1811000083	Nguyễn Huỳnh Thủy Diễm	Nữ	06/03/2000	Quảng Ngãi	CLC_18CKX01	2,36	Trung bình
2	1811001470	Nguyễn Cao Thanh Hằng	Nữ	18/03/2000	Lâm Đồng	CLC_18CKX01	2,34	Trung bình
3	1811000042	Trần Thị Tú Ly	Nữ	22/10/2000	Bình Định	CLC_18CKX01	2,19	Trung bình
4	1811001844	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	26/03/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	CLC_18CKX02	2,44	Trung bình
NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ								
KHÓA 19C								
1	1911000033	Đào Thị Tuyết Nhi	Nữ	18/02/2001	An Giang	CLC_19CKQ	2,43	Trung bình

Tổng cộng: 29 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Giỏi: 02 sinh viên

Khá: 18 sinh viên

Trung bình: 09 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng: 01 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Thuế - Hải quan: 02 sinh viên

Ngành Kế toán doanh nghiệp - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: 02 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 05 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Marketing: 13 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 01 sinh viên

Ngành Kinh doanh thương mại - Chuyên ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu: 04 sinh viên

Ngành Kinh doanh thương mại - Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế: 01 sinh viên